CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Địa chỉ : **Số 1 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

11/2026

Giờ đây tôi thâm hiểu rằng dây liên kết linh hồn chúng ta với Thiên Chúa bền chặt nhất chính là sự bỏ mình, tức là việc kết hợp ý chí của chúng ta với thánh ý Thiên Chúa (NK 462).

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 11 NĂM 2026

Chủ đề:

"LUYỆN NGỤC LÀ NƠI TRÀN NGẬP LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA"

Anh Chị Em thành viên các Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót rất thân mến.



Theo truyền thống của Giáo hội, tháng 11 là tháng cầu nguyện cho các linh hồn, chúng ta cùng nhau suy nghĩ về ý nghĩa, tấm gương và những thực hành đạo đức trong tháng này.

1. Giáo huấn về việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện tội

Trong Hiến chế Tín lý về Giáo hội - Ánh Sáng Muôn Dân (Lumen Gentium) số 50, Công đồng Vaticano 2 dạy rằng: "Nhận biết rõ ràng sự hiệp thông trong toàn Nhiệm Thể Đức Giêsu Kitô, ngay từ buổi đầu của Kitô giáo, Giáo hội lữ hành luôn tưởng nhớ và dâng lời cầu cho những người đã chết, 'vì cầu nguyện cho người chết để họ được giải thoát khỏi tội lỗi, là một một ý nghĩa lành thánh' (2Mcb 12, 46)".

Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo số 1030 cũng dạy: "Những người chết trong ân sủng và ơn nghĩa với Thiên Chúa, nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn, tuy họ chắc chắn sẽ được cứu độ muôn đời, nhưng họ còn phải chịu thanh luyện sau khi chết, để được sự thánh thiện cần thiết hầu tiến vào hưởng niềm vui thiên đàng".

Dựa vào những lời giáo huấn trên, chúng ta tin nhận và xác tín luyện ngục là một chân lý đức tin, là nơi các linh hồn đã qua đời không bị kết án đời đời (hỏa ngục), nhưng cũng chưa được hưởng Thánh Nhan Thiên Chúa trên trời (Thiên Đàng), mà phải tiếp tục "chịu thanh luyện .... để được sự thánh thiện cần thiết".

Vì lý do đó, không bao giờ chúng ta nghĩ rằng luyện ngục là một nơi chốn hay một giai đoạn mà hình phạt của Thiên Chúa giáng xuống trên các linh hồn tội lỗi, nhưng là giai đoạn cần thiết để Thiên Chúa có thể "thanh luyện" và ban thêm ân sủng, hầu các linh hồn có thể xứng đáng trình diện trước Tôn Nhan Thiên Chúa. Bởi thế, luyện ngục là giai đoạn và thời gian Thiên Chúa tiếp tục tỏ lòng thương xót của Ngài đối với các linh hồn. Chúa khát khao tẩy rửa các linh hồn một cách xứng đáng nhất để họ có thể hiệp thông trọn vẹn với Ngài. Tin Mừng nhiều lần ghi lại lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho các tội nhân. Chúa luôn lo lắng, vất vả, vội vã đưa họ về với Chúa. Họ giống như những con chiên lạc mà Chúa đi tìm và vác trên vai đem về (Lc 15, 4-7). Họ cũng giống như những đồng tiền bị mất mà Chúa phải vất vả hy sinh để tìm cho bằng được (Lc 15, 8-10). Họ là những người con đi hoang đang chờ mong được Cha ôm vào lòng (Lc 15, 11-32).

2. Gương của Thánh nữ Faustina về việc cầu nguyện cho các linh hồn



Trong Nhật ký, Thánh Faustina kể rằng vào một đêm giữa năm 1926: "Thiên thần bản mệnh của tôi đến và bảo tôi đi theo ngài. Trong chốc lát, tôi được đưa đến một nơi mờ ảo đầy lửa, nơi có vô số linh hồn đang đau khổ. Họ cầu nguyện tha thiết, nhưng không thể giúp gì cho chính mình; chỉ chúng ta, những người còn sống mới có thể giúp họ". Thánh Faustina hỏi các linh hồn: "Đau khổ lớn nhất của các ngài là gì?". Tất cả các linh hồn đều trả lời rằng: "Nỗi khổ đau lớn nhất của chúng tôi là nỗi khát khao Thiên Chúa". Sau đó, "tôi thấy Đức Mẹ đến thăm các linh hồn trong luyện ngục. Các Linh hồn gọi Đức Mẹ là Ngôi Sao Biển cả. Mẹ mang đến cho họ sự mát lành và niềm an ủi". Rồi Thánh Faustina nghe thấy tiếng nói: "Lòng thương xót của Ta không muốn điều này, nhưng công lý đòi hỏi điều đó. Từ đây, con hãy kết hiệp sâu xa hơn với các linh hồn đang chịu đau khổ" (Nhật ký số 20).

Kể từ ngày đó, Thánh Faustina thường xuyên cầu nguyện cho các linh hồn đã qua đời, dâng những hy sinh và các việc bác ái chỉ cho

các linh hồn. Ngài có thói quen thường đến viếng nghĩa trang vào chiều tối ngày lễ Các linh hồn (02/11) để cầu nguyện và lãnh ơn đại xá chỉ cho các linh hồn (Nhật ký số 748).

3. Sống tinh thần của Giáo huấn và thực hành theo gương Thánh Faustina.

Trong tháng này, chúng ta dành nhiều thời gian hơn để cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục như Chúa đã mạc khải cho Thánh nữ Faustina:

- Lần hạt Lòng Chúa Thương Xót với câu: Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin Cha thương xót các linh hồn nơi luyện ngục và toàn thế giới.

- Đọc lời cầu nguyện sau đây để cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục:

"Lạy Chúa Giêsu đầy lòng thương xót, Chúa đã phán: "Các con hãy xót thương như Cha các con trên trời hay thương xót. Xin Trái Tim từ bi Chúa che chở các linh hồn nơi luyện ngục, những linh hồn mà Chúa rất thương yêu và họ phải ăn năn đền tội cho sự công bình của Chúa. Nguyện xin Máu cùng Nước chảy ra từ Trái Tim Chúa dập tắt lửa luyện ngục, để các linh hồn đó cũng được ngợi khen lòng thương xót của Chúa.

Lạy Cha Hằng Hữu, xin Cha đoái thương các linh hồn trong luyện ngục, vì họ được bao bọc trong tình yêu của Chúa Giêsu. Con nài xin Cha, vì cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, Con Một Cha, và vì mọi nỗi đắng cay ngập tràn trong linh hồn Chúa Chí Thánh. Xin Cha thương xót những linh hồn đã trải qua cuộc phán xét nghiêm minh. Xin Cha đoái thương họ qua thương tích Chúa Giêsu, để chúng con tin tưởng vào lòng từ bi nhân lành của Cha tuôn xuống không ngơi. Amen". (Ngày thứ tám trong Tuần Cửu nhật kính Lòng Chúa Thương Xót).

Bên cạnh đó, chúng ta cũng làm thêm nhiều việc bác ái, như thăm hỏi những người ốm đau bệnh tật, giúp đỡ những người khó khăn túng thiếu để chỉ cho các linh hồn.

Lm. Giuse Dương Hữu Tình, GP. Hải Phòng

Phó Ban đại diện CĐ LCTX Liên Giáo Phận

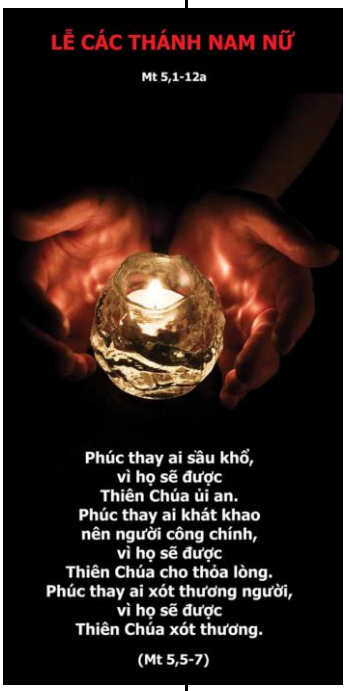
Sống Lời Chúa

BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XXXI THƯỜNG NIÊN, NĂM A
LỄ KÍNH CÁC THÁNH NAM NỮ

1) CÁC THÁNH LÀ NHỮNG AI?

- Đức Khổng Phu Tử đã nói: "Làm thánh thì tôi không dám" (thánh ngã bất cảm); còn Đức Giêsu thì lại dạy môn đệ: "Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện" (Mt 5, 48). Chúa Giêsu cũng được ma quỷ gọi là "Đấng Thánh của Thiên Chúa" (Lc 4, 34). Nhờ mầu nhiệm nhập thể của Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã dạy con đường nên thánh cho loài người.



- Sách giáo lý Công giáo dạy: Các thánh là những người sống tốt lành đạo đức trong cuộc sống trần gian, và sau khi đã kết thúc hành trình trần thế, họ đang được hưởng hạnh phúc thiên đàng. Khi sống ở đời này, họ đã kiên trì cộng tác với ơn Chúa, nỗ lực cố gắng để vượt qua những cám dỗ đời thường và sống trọn lành, thanh tịnh. Giáo Hội Công giáo tôn những tín hữu này là những đấng thánh, vì họ phản ánh trung thành sự thánh thiện của Thiên Chúa.

2) MỘT HỘI THÁNH BA TÌNH TRẠNG

Chúa Giêsu thiết lập Nước Trời là Hội Thánh. Hội Thánh ấy hiện nay gồm có ba tình trạng: Một là Hội Thánh Lữ Hành còn ở trần gian, hai là Hội Thánh Vinh Thắng trên Thiên Đàng và ba là Hội Thánh Đau Khổ trong chốn luyện hình:

- HỘI THÁNH LỮ HÀNH TRẦN GIAN: Gồm các tín hữu đang còn sống, đang bước đi trên con đường của Chúa Giêsu. Như dân Ít-ra-en xưa, Hội thánh sẽ phải vượt qua sa mạc trần gian về Đất Hứa là Thiên Đàng đời sau. Các tín hữu trong Hội Thánh lữ hành còn phải tiếp tục chiến đấu

☞

với ba thù là ma quỷ, thế gian và xác thịt mình. Họ được Chúa ban cho 2 của ăn thiêng liêng là Bánh Lời Chúa và Bánh Thánh Thể. Nhờ đó họ sẽ đủ sức vượt qua sa mạc trần gian để về đến miền Đất Hứa là Thiên Đàng đời sau.

- HỘI THÁNH KHẢI HOÀN TRÊN TRỜI: Gồm các tín hữu đã qua đời trong niềm tin cậy vào Chúa. Các ngài đã sống theo hiến chương Nước Trời là Tám Mối Phúc Thật do Chúa Giêsu công bố và ngày nay các ngài đang được Chúa ban thưởng hạnh phúc Thiên Đàng.

- HỘI THÁNH ĐAU KHỔ ĐANG THANH LUYỆN: Gồm các tín hữu tuy đi theo con đường của Chúa Giêsu, nhưng đã qua đời trong tình trạng còn nhiều sai sót, chưa xứng đáng được vào Nước Trời. Họ cần tiếp tục được thanh luyện trong chốn luyện hình.

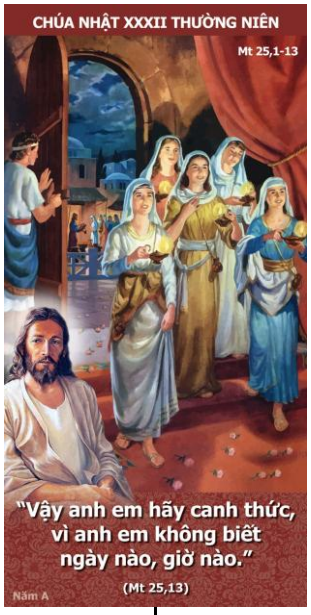
3. TÍN ĐIỀU CÁC THÁNH THÔNG CÔNG

Ngoại trừ các người theo ma quỷ phải sa hỏa ngục để chịu hình phạt xa Chúa đời đời, như lời Chúa phán: "Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta, mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác quỷ và các sứ thần của nó" (Mt 25, 41), còn các tín hữu tin vào Chúa Giêsu dù còn sống hay đã qua đời, dù đã được lên trời hay đang được thanh luyện cũng đều cầu nguyện cho nhau và được thông hiệp vào ơn cứu độ của Chúa Giêsu. Đó là mầu nhiệm các thánh cùng thông công:

Các tín hữu còn sống có thể giúp các linh hồn đã qua đời bằng việc viếng Nhà thờ hay Đất thánh (kèm theo việc đọc kinh cầu nguyện, xưng tội rước lễ và cầu nguyện hiệp thông với Đức Giáo Hoàng sẽ được nhận các ân xá trong dịp đầu tháng 11), nhất là xin lễ và hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện, làm các việc lành phúc đức như chia sẻ bác ái phục vụ để cầu nguyện cho các linh hồn. Nhờ đó các linh hồn sẽ được ơn Chúa chiếu soi, được thêm lòng yêu mến Chúa để được ơn tha thứ tội lỗi như Chúa đã dạy: "Yêu nhiều sẽ được tha nhiều" (Lc 7, 47). Khi các linh hồn được nên thanh sạch thánh thiện hoàn toàn thì sẽ được vào Thiên Đàng và sẽ cầu bầu cùng Chúa ban các ơn lành hồn xác cho chúng ta còn sống ở trần gian.

Lm Đan Vinh

CHÚA NHẬT XXXII THƯỜNG NIÊN, NĂM A



Nhịp sống đều đều dễ ru ngủ chúng ta trong thói quen, thụ động và an phận… quên mất nhiều vấn đề quan trọng thiết yếu. Bởi vậy, Lời Chúa hôm nay nhắc chúng ta phải luôn tỉnh thức.

Dụ ngôn 10 trinh nữ đón chàng rể nói đến sự tỉnh thức để đón Chúa khi Ngài quang lâm.

"Tỉnh thức" ở đây, qua hình ảnh chiếc đèn đầy dầu, có nghĩa là lúc nào cũng ở trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng.

Dụ ngôn này cũng có một chi tiết rất ý nghĩa: 5 cô khôn ngoan không cho 5 cô khờ dại mượn dầu. Đây không phải là thái độ ích kỷ không giúp nhau. Chi tiết này muốn nói rằng trước số phận đời đời, không ai có thể giúp ai được. Vậy mỗi người phải tự lo bằng một cuộc sống lúc nào cũng sẵn sàng trả lẽ trước mặt Chúa.

Tín hữu Thêxalônikê rất mong tới ngày tận thế, vì khi đó họ sẽ được gặp lại Chúa. Nhưng mong mãi mà chưa tới tận thế, họ sợ rằng mình sẽ chết trước ngày đó và không gặp được Chúa.

Thánh Phaolô trấn an họ: Khi Chúa đến, tất cả mọi người dù còn sống hay đã chết đều được gặp Ngài và sau đó được sống hạnh phúc bên Ngài mãi mãi.

Tâm trạng này của tín hữu Thêxalônikê rất lạ đối với chúng ta. Nhưng nó cho thấy điều này là: Chỉ khi nào người ta luôn tỉnh thức sẵn sàng thì người ta mới có thể không sợ mà còn nôn nóng chờ ngày tận thế (hay ngày chết của mình).

CHUẨN BỊ SẴN SÀNG LUÔN LÀ ĐIỀU TỐT HƠN

Đối với những việc còn mơ hồ, nghĩa là không chắc sẽ đến hay không, thì không chuẩn bị là việc có thể thông cảm được. Nhưng đối với những việc mình biết chắc chắn sẽ đến, thì chuẩn bị sẵn sàng luôn là điều tốt hơn.

Trong tương lai, bạn sẽ lên chức giám đốc, sẽ lãnh đạo một công ty lớn chăng? Chưa biết. Vì thế, chưa cần phải nghĩ ngợi lo lắng nhiều. Tới chừng đó sẽ tính.

Hai tháng nữa là đám cưới của con trai bạn. Nếu bạn cẩn thận và khôn ngoan thì chắc hẳn bạn sẽ lo ngay từ hôm nay.

Trong tương lai, có thể xa mà cũng có thể gần, bạn sẽ chết chăng? Chắc chắn rồi. Vậy sao bạn không lo trước? Đành rằng không ai biết ngày chết của mình, như Đức Giêsu đã nói rõ *"Các con không biết ngày nào, giờ nào",* nhưng chuẩn bị sẵn sàng trước luôn là điều tốt hơn. Vả lại biến cố này vô cùng hệ trọng, hệ trọng hơn cả việc chuẩn bị cho một tiệc cưới.

KHÔNG NGHĨ TỚI KHÔNG PHẢI LÀ CÁCH TRỐN TRÁNH ĐƯỢC

Chết là một chuyện rất buồn và rất đáng sợ. Vì thế nhiều người không muốn nghĩ tới nó. Họ giống như con đà điểu sợ người thợ săn nên dấu đầu trong cát.

Nhưng việc con đà điểu chúi đầu vào cát không hề ngăn cản được bước chân người thợ săn càng lúc càng tiến gần tới nó. Cũng thế, việc không nghĩ tới cái chết không giúp người ta trốn được tử thần.

Tốt hơn cả là hãy tỉnh thức chuẩn bị sẵn sàng, như gương các tín hữu Thêxalônica. Càng chuẩn bị thì ta càng bình an khi cái chết đến. Chuẩn bị hoàn toàn chu đáo thì ta còn có thể vui mừng nôn nóng mong cho ngày chết mau đến nữa.

CHỜ ĐỢI TRONG TÌNH YÊU

Đời người là một cuộc đợi chờ, và đợi chờ nào cũng bao hàm tình yêu trong đó, bởi vì con người chỉ hết lòng đợi chờ mong mỏi người nào hay điều gì mình hết lòng yêu thương hay quý chuộng. Người mẹ chờ đợi đứa con sắp ra đời bằng cách chuẩn bị tất cả những gì cần thiết để bao bọc săn sóc con mình; một người chờ đợi bạn đến thăm bằng cách chuẩn bị thật chu đáo để đón tiếp bạn.

Chúng ta mong đợi Chúa đến. Nhưng khi nào Ngài đến, chúng ta không biết. Có điều chắc chắn là Ngài sẽ đến trong một cuộc viếng thăm thân tình, bởi vì chỉ những người thân tình mới dành cho nhau những cuộc viếng thăm bất ngờ *("Mỗi ngày một tin vui").*

MẢNH SUY TƯ

- Các thánh không nên thánh vì nói tiên tri hay làm phép lạ. Các ngài đâu làm gì lạ! Họ chỉ chu toàn bổn phận (ĐHV 25).

- Bổn phận là giấy vào Nước Trời: *"Ai thực hiện ý Cha Ta trên trời, sẽ vào Nước Trời"* (ĐHV 27).

- Nếu ai cũng nên thánh trong bổn phận, thì tâm hồn mới, gia đình mới, thế giới mới (ĐHV 20).

CHÚA NHẬT XXXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM A
KÍNH TRỌNG THỂ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

(Mt 25, 14-30)

SAO KHÔNG ĐỔI SANG MỘT CÁCH NHÌN LẠC QUAN VÀ TÍCH CỰC HƠN?

Khi lãnh nén bạc của ông chủ, người đầy tớ thứ ba đã nghĩ gì? Hắn nghĩ chủ hắn "là người keo kiệt, gặt chỗ không gieo, thu nơi không phát". Hắn cảm thấy thế nào? Hắn "khiếp sợ". Và hắn làm gì? Hắn "đi chôn giấu nén bạc dưới đất"--> *Suy nghĩ bi quan tiêu cực, dẫn tới tình cảm bi quan tiêu cực, và làm phát sinh hành động bi quan tiêu cực.*

Còn hai người đầy tớ đầu nghĩ gì? Họ nghĩ tới tấm lòng của ông chủ đã yêu thương trao tài sản cho họ; nghĩ tới sự tín nhiệm của ông chủ đối với họ nên giao tiền xong là ông ra đi. Nghĩ như thế rồi họ cảm thấy gì? Thấy thương mến chủ. Và họ đã làm gì? Họ tích cực làm cho những nén bạc của chủ sinh lời thêm --> *Suy nghĩ lạc quan tích cực dẫn tới tình cảm lạc quan tích cực, và làm phát sinh hành động lạc quan tích cực.*

Có nhiều người trong chúng ta cũng nuôi những ý nghĩ bi quan và tiêu cực như thế. Họ được Chúa ban cho một số khả năng. Nhưng họ không vừa lòng, họ nhìn sang những người khác và trách Chúa sao ban cho người khác nhiều khả năng hơn họ. Suy nghĩ đó dẫn họ tới tình cảm ganh ghét so bì. Tình cảm ganh ghét so bì ấy khiến họ không lo phát triển những khả năng.

Khi nhìn thấy tình trạng không tốt trong gia đình, xã hội và Giáo Hội, những người ấy thường trách móc: tại những người lãnh đạo không tốt, tại người này người nọ. Suy nghĩ đó đưa đến tình cảm bực bội bất mãn. Tình cảm bực bội bất mãn làm phát sinh thái độ chống đối, bất hợp tác.

Sao ta cứ bi quan tiêu cực như người đầy tớ thứ ba, mà không đổi sang cách nhìn vấn đề một cách lạc quan và tích cực hơn? Không cần so sánh số nén bạc của ta nhiều hơn hay ít hơn những người khác, điều quan trọng là Chúa đã thương và tín nhiệm ban cho ta những nén bạc ấy, cho nên cố gắng phát huy tối đa chúng; thấy một tình trạng tồi tệ, ta không cần đổ lỗi cho ai cả, nhưng hãy nghĩ xem Chúa muốn ta làm gì với khả năng của ta.

HÃY NHỚ 2 QUY LUẬT NÀY

Sinh sản thêm, đó là quy luật của sự sống: cây cỏ, thú vật và con người đều phải tăng trưởng thêm thì mới sống còn. Quy luật này do chính Đấng tạo hóa đặt ra: sau khi tạo dựng, Thiên Chúa phán *"Đất hãy xanh um, thảo vật xanh tươi, rau cỏ hãy nảy hạt giống và cây có quả hãy sinh quả theo loại"* (St 111); Thiên Chúa cũng phán với con người *"Hãy sinh sôi nảy nở"* (St 1, 28). Bởi đó, không tăng trưởng nữa là dấu hiệu bắt đầu chết dần.

Người đầu tư có quyền hưởng hoa lợi, đó là quy luật của công bằng: *"Có ai trồng nho mà lại không được ăn trái? Hay có ai chăn súc vật mà không được uống sữa của súc vật?"* (1Cr 9, 7).

Hai quy luật trên nhắc ta phải làm cho những khả năng Chúa trao sinh kết quả tốt:

- Không sinh kết quả là lỗi công bình với Chúa.
- Không sinh kết quả gây hại cho chính bản thân chúng ta.

NÉN BẠC TIN MỪNG

Trong số những nén bạc mà Chúa giao cho chúng ta, Tin Mừng là nén bạc quý báu nhất.

Hai người đầy tớ đầu là các thừa sai. Các ngài đã đem Tin Mừng đi gieo vãi khắp nơi. Hạt giống/nén bạc ấy đã sinh thêm gấp 30, 60, 100.

Người đầy tớ thứ ba cũng lãnh nhận Tin Mừng như hai người kia, nhưng đào lỗ chôn xuống đất. Đó là người không dùng sức mạnh Tin Mừng để nuôi lớn cuộc sống tinh thần của mình, không nói lại Tin Mừng cho người khác, không sống tỏa ánh sáng Tin Mừng trước mặt thiên hạ.

Bạn là người đầy tớ nào?

CHUYỆN MINH HỌA

Ngày xưa có một ông nhà giàu nhưng rất keo kiệt. Ông gom tất cả số vàng của ông lại nấu thành một khối và đem chôn ở mảnh vườn sau nhà. Rồi ngày ngày ông bắt ghế nhìn chăm chăm chỗ đó một cách thích thú.

Bởi vì ngày nào ông cũng làm như thế, nên một trong những đứa đầy tớ biết được bí mật. Ban đêm, nó đào lấy khối vàng đi mất. Ông nhà giàu buồn quá, chẳng thiết ăn ngủ gì nữa cả.

Một người bạn biết chuyện, khuyên ông hãy lấy một viên gạch để vào đúng chỗ ấy, rồi ngày ngày cũng ra nhìn vào chỗ ấy.

Ông nhà giàu cãi:

- Nhưng đó đâu phải là khối vàng, chỉ là một viên gạch thôi mà.
- Thì có khác gì đâu.
- Vậy chúng giống nhau chỗ nào?
- Ở chỗ cả hai không khi nào ông xài tới.

CHÚA NHẬT XXXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM A
LỄ CHÚA GIÊSU KITÔ VUA

(Mt 25, 31-46)

MỘT VỊ VUA LÝ TƯỞNG VÀ MỘT NƯỚC LÝ TƯỞNG

Dựa vào các bài đọc trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta có thể mô tả một vị vua lý tưởng và một nước lý tưởng:

- Vị Vua ấy không chễm chệ ngự trị trong cung điện và trên ngai vàng, nhưng hoà mình với dân như một người mục tử sống với chiên, lo cho chiên và đồng hành với chiên.

- Vị vua ấy không bắt dân phải cung phụng và phục dịch mình, nhưng xả thân chăm sóc đến nỗi hiến cả mạng sống mình cho dân.

- Luật trong Nước của Vua ấy không rườm rà và khắt khe, nhưng là Luật Yêu Thương, rất đơn giản và ngọt ngào.

- Dân trong Nước ấy không hoan hô bằng miệng, không báo cáo bằng giấy, nhưng thực hiện Luật yêu thương một cách cụ thể bằng những việc giúp đỡ những người khốn khổ bé mọn.

- Mọi người trong Nước ấy đối xử với nhau một cách vừa tôn trọng vừa thương mến như đối xử với chính Chúa vậy.

Hình ảnh lý tưởng ấy không phải là hoàn toàn ảo tưởng: Vị vua lý tưởng ấy chúng ta đã có rồi, đó là Chúa Giêsu; Luật lý tưởng ấy chúng ta cũng đã có rồi, đó là Luật yêu thương; chỉ còn thiếu một điều là chúng ta phải cố gắng làm những công dân lý tưởng như Chúa đã dạy.

MỞ MANG NƯỚC CHÚA

Nước Thiên Chúa, đó là một trong những hình ảnh được Chúa Giêsu nói tới nhiều nhất, nhưng có lẽ đó cũng là một trong những điều chúng ta hiểu cách mù mờ nhất.

- Ngày xưa người Do Thái hiểu Nước Thiên Chúa chính là Nước Do Thái, một nước Do Thái hùng cường phồn vinh làm bá chủ nhiều nước khác. Hiểu như vậy là sai.

- Ngày nay nhiều người hiểu Nước Thiên Chúa là Giáo Hội, một Giáo Hội có rất đông tín đồ, một Giáo Hội có tổ chức quy mô, khiến cho người ngoài nể phục. Hiểu như vậy có đúng không? Thưa chỉ đúng một phần thôi, là phần bề ngoài, phần hình thức, phần tổ chức.

Hôm nay chúng ta hãy tìm hiểu thêm về Nước Thiên Chúa.

Lần kia các môn đệ hỏi Chúa Giêsu: *"Thưa Thầy bao giờ Nước Thiên Chúa đến?" Chúa Giêsu đáp: "Nước Thiên Chúa không đến như một điều gì có thể quan sát được, người ta không thể nói Nước Thiên Chúa ở đây hay ở kia, vì nước Thiên Chúa đang ở giữa anh em"* (Lc 17, 20-21). Chúng ta hãy nghe cho kỹ Lời Chúa Giêsu nói: *"Nước Thiên Chúa không đến như một điều có thể quan sát được",* nghĩa là sao? Nghĩa là đừng coi Nước Thiên Chúa như một tổ chức, dù là tổ chức quy mô đông đảo bao nhiêu đi nữa. *"Nước Thiên Chúa đang ở giữa anh em"* nghĩa là sao? Có thể có 2 nghĩa: 1/ Ở ngay trong lòng mỗi người; 2/ Ở một người nào đó đang âm thầm sống và làm việc giữa một tập thể đông người. Như thế, Nước Thiên Chúa <u>không phải là một tổ chức mà là một sức sống</u>; sức sống ấy <u>không thể hiện nơi những hoạt động mà thể hiện nơi sức tác động</u> (lặp lại).

Bởi thế trong các sách Tin Mừng, Chúa Giêsu đã không so sánh Nước Thiên Chúa với hình ảnh những đạo quân hùng hậu hay với những đám người đông đảo. Trái lại Ngài so sánh Nước Thiên Chúa với hạt cải và với nắm men, những hình ảnh nói lên sự nhỏ bé và âm thầm. Tuy nhiên nhỏ mà lớn, âm thầm mà rất mạnh. Hạt cải sẽ trở thành cây to, nắm men sẽ khơi dậy cả thúng bột.

Những suy nghĩ trên gợi lên ba ý nhỏ về việc xây dựng Nước Thiên Chúa:

1. Bởi vì *"Nước Thiên Chúa không đến như điều gì có thể quan sát được",* cho nên chúng ta đừng quá chú trọng đến bề ngoài. Hãy xây dựng Nước Thiên Chúa ngay bên trong.

2. Xây dựng Nước Thiên Chúa ngay trong lòng mình: Chúa Giêsu đã nói *"Nước Thiên Chúa ở giữa anh em".* "Ở giữa" theo nghĩa thứ nhất là ở ngay trong lòng mỗi người. Cho dù chúng ta có làm hết việc này tới việc nọ, làm hết chỗ này tới chỗ khác, nhưng ngay trong lòng ta không có Nước Thiên Chúa thì tất cả cũng chỉ là công dã tràng thôi: "Dã tràng xe cát biển đông, nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì". Hãy tự vấn xem trong lòng mình đã có Nước Thiên Chúa chưa. Nếu chưa thì hãy xây dựng. Xây dựng bằng cách sống theo Luật Nước Chúa, tức là Luật yêu thương.

3. Xây dựng Nước Thiên Chúa ngay trong cộng đoàn của mình bằng cách góp phần làm cho cộng đoàn mình đang sống dần dần thành một cộng đoàn yêu thương.

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG, NĂM B

(Mc 13, 33-37)

CHỜ ĐỢI: Những giây phút chờ đợi là thời gian căng thẳng nhất nhưng cũng có ý nghĩa nhất. Những người yêu nhau chờ tới ngày cưới, cha mẹ chờ đứa con ra đời, gia đình chờ một người thân trở về, người lao động chờ công việc mình sinh kết quả… Trong cuộc sống hàng ngày, người ta luôn chờ đợi một cái gì đó. Khi không còn chờ gì nữa, không còn mong gì nữa thì đời kể như sắp chết.

Lịch sử Israel cũng là một cuộc chờ đợi. Chờ Đấng Messia đến thiết lập nền công chính trên trái đất này. Sự chờ đợi của Israel lên đến cao điểm khi họ bị lưu đày bên Babylon.

Rồi Đấng Messia đã đến. Phải chăng không còn phải chờ đợi nữa? Không, mỗi người vẫn còn phải chờ đợi, chờ cho sự công chính được hoàn thành nơi bản thân mình. Bởi đó, Đức Giêsu nói *"Phúc cho ai đói khát điều công chính".* Đói khát điều công chính và chờ đợi công chính thực hiện, chính là một mối phúc.

Mùa Vọng là thời gian chờ đợi: chờ Đức Giêsu đến thăm chúng ta vào dịp lễ Giáng sinh, và chờ Ngài đến với chúng ta mỗi ngày trong Bí tích Thánh Thể.

Chờ đợi như thế nào? Bài Tin Mừng hôm nay dạy: chờ đợi bằng cách tỉnh thức và cầu nguyện.

MONG ĐỢI CHÚA ĐẾN

Vào một ngày đẹp trời, ông già ngồi trên ghế xích đu, lòng mong đợi Chúa đến. Tình cờ, một em bé gái đang chơi banh để lọt vào sân nhà ông, cô gái chạy lại nhặt trái banh và mở lời làm quen:

- Thưa ông, ngày nào ông cũng ngồi trên chiếc xích đu này, ông đang chờ ai vậy?

- Cháu còn nhỏ quá làm sao hiểu được điều ông mong đợi.

- Có lẽ cháu nhỏ thật, nhưng mẹ cháu nói: có điều gì trong lòng thì hãy nói ra, có nói ra mới hiểu rõ hơn.

Nghe cô bé nói có lý, ông liền thố lộ:

- Ông đang chờ đợi Chúa đến.

Cô bé tròn xoe đôi mắt kinh ngạc. Ông già mới giải thích:

- Trước khi nhắm mắt, ông muốn tin chắc rằng có một Thiên Chúa, ông cần một dấu hiệu cháu à!

Bấy giờ cô bé mới lên tiếng:

- Ông chờ một dấu hiệu ư? Thưa ông, Chúa đã cho ông một dấu hiệu: mỗi khi ông hít thở không khí, mỗi khi ông nghe tiếng chim hót, mỗi khi ông nhìn hạt mưa rơi. Chúa đã cho ông một dấu hiệu trong nụ cười trẻ thơ, trong nước mắt người đau khổ. Ông ơi, Chúa ở trong ông. Chúa ở trong cháu, không cần phải tìm kiếm, vì Người luôn ở đó.

"Tất cả là hồng ân". Ơn Chúa có thể đến bất cứ từ nơi đâu, trong mọi cảnh huống cuộc đời, lúc vui mừng hay đau khổ, lúc thành công hay khi thất bại. Điều quan trọng là chúng ta biết nhận ra đó là ân ban của Chúa. Người có niềm tin nhìn tất cả chỗ nào cũng là ân sủng, và mỗi một ân ban là một cuộc *"Chúa đến viếng thăm".*

Bài Tin mừng đầu năm Phụng vụ hôm nay, nhắc nhở chúng ta dọn mình: đón nhận ơn Chúa trong mỗi giây phút hiện tại, chờ đón Chúa đến trong giờ chết, và trong ngày cánh chung của nhân loại.

Mùa Vọng là mùa của mong đợi. Mong đợi nào cũng làm cho con người mỏi mòn. Nhưng chính sự mòn mỏi đó càng làm cho cuộc gặp gỡ thêm nồng thắm hơn.

Thái độ cần phải có là hãy *"tỉnh thức và cầu nguyện"* để *"nhận biết thời gian Chúa đến viếng thăm"* (c.19, 44). Nếu Chúa đã nhắn nhủ: *"Hãy tỉnh thức, vì các con không biết giờ nào chủ sẽ về"* thì không có lời khuyên nào khôn ngoan hơn lời Cha Charles de Foucauld: "Bạn hãy sống như bạn sẽ chết vào tối nay".

Nếu những cuộc viếng thăm là những hồng ân của Chúa, thì chúng ta đừng để mất những hồng ân ấy chỉ vì sự thờ ơ, thiếu chuẩn bị, không sẵn sàng. Chúng ta có quyền ước mơ, dự tính xây dựng tương lai, nhưng đừng bao giờ quên mục đích cuối cùng là phải *"gặp được Chúa".*

Nhưng có một sự thực này, nó rất thực, và đó là sự thực nhất trên đời là nếu chúng ta không thường gặp Chúa trong cuộc sống, thì chúng ta cũng sẽ không thể gặp Người vào giây phút cuối cuộc đời.

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết "tìm gặp Chúa" trong mọi ơn lành Chúa ban, trong các bí tích, trong các việc lành và trong người anh em, để chúng con sẽ gặp được Chúa trong ngày Chúa đến viếng thăm. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu").

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM

VĂN PHÒNG TỔNG THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
72/12 Trần Quốc Toản
Phường Xuân Hòa, TP.HCM - VIETNAM
Đt: (+84) 028 3820182
Email: secretariat@cbc-vietnam.org

THƯ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA

Kính gửi quý cha, quý tu sĩ và anh chị em tín hữu.

Ủy ban Truyền thông xã hội, trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, sẽ tổ chức Hội ngộ mục vụ truyền thông, từ ngày 20 đến 22/10/2026, tại Tòa Giám mục Xuân Lộc. Chủ đề của Hội ngộ mục vụ là Magnifica Humanitas – Truyền thông phục vụ phẩm giá con người trong thời đại trí tuệ nhân tạo, và hướng về 500 năm Tin Mừng được loan báo trên quê hương Việt Nam. Nhân dịp này, chúng tôi xin gửi đến các Ban Truyền thông các giáo phận và dòng tu, cũng như tất cả anh chị em một vài gợi ý về việc sử dụng các phương tiện truyền thông để loan báo Tin Mừng.

Trong ít tháng qua, trên một số phương tiện truyền thông, xuất hiện nhiều thông tin về đời sống và các hoạt động của Hội Thánh Công giáo tại Việt Nam. Điều đáng tiếc là trong số đó có những tin giả, kể cả việc giả giọng nói và hình ảnh của một vài giám mục để bày tỏ lập trường riêng của mình. Những thông tin trên thay vì phục vụ sự hợp nhất và gieo rắc tình yêu thương, lại gây ra sự hoang mang và chia rẽ trong cộng đoàn tín hữu. Vì thế chúng ta cần cẩn trọng hơn khi sử dụng các phương tiện truyền thông để thông tin cũng như đón nhận thông tin về đời sống Hội Thánh.

Hội đồng Giám mục tôn trọng quyền tự do biểu đạt của mỗi tín hữu về các vấn đề trong đời sống Hội Thánh. Tuy nhiên để việc sử dụng các phương tiện truyền thông thực sự phục vụ Tin Mừng, chúng tôi kêu gọi anh chị em hãy sống theo phương châm của

thánh Phaolô tông đồ: "Sống theo sự thật và trong tình bác ái" (Ep 4, 15).

Với người Kiô hữu, thông truyền sự thật phải song hành với bác ái. Một đàng, dối trá là điều đáng lên án, và chúng ta có quyền cũng như trách nhiệm thông truyền sự thật; đồng thời khi trình bày sự thật, chúng ta cố gắng trình bày sự thật toàn diện, vì nhiều khi điều chúng ta cho là sự thật thực ra chỉ là sự thật phiến diện, do thiếu thông tin hoặc lý do nào khác. Đàng khác, chúng ta phải sống phù hợp với luật bác ái huynh đệ của Tin Mừng. Trong những hoàn cảnh cụ thể, luật bác ái đòi hỏi mỗi người phải suy xét xem có nên hay không nên tỏ bày sự thật theo yêu cầu. Không ai bị buộc phải trình bày một sự thật cho người không có quyền được biết (x. SGLHTCG 2485, 2488, 2489). Vì vậy, cách cụ thể, khi thông báo tin tức, hãy tự đặt cho mình ba câu hỏi: Có thật không? Có tốt không? Có lợi không? (x. YOUCAT câu 457).

Nếu giữ được sự cẩn trọng đó khi thông tin về đời sống Hội Thánh, hy vọng chúng ta sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng sự hợp nhất và bình an trong đời sống của Dân Chúa. Hội Thánh là Nhiệm thể Chúa Kitô, trong đó mỗi chúng ta đều là chi thể và có trách nhiệm xây dựng Hội Thánh theo chức năng và bổn phận của mình. Xin anh chị em cũng cầu nguyện cho chúng tôi để chu toàn bổn phận mục tử Chúa trao phó cho chúng tôi.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ Mân Côi, xin Chúa ban phúc lành cho anh chị em và cho tất cả chúng ta lòng nhiệt thành bước đi trên con đường của Tin Mừng, can đảm làm chứng cho Chúa trong thế giới kỹ thuật số ngày nay.

Kỷ niệm lần hiện ra cuối cùng của Đức Mẹ Fatima

Ngày 13 tháng 10 năm 2026

TM. Hội đồng Giám mục Việt Nam

(đã ấn ký)

+ Đaminh Nguyễn Tuấn Anh Giám mục Phụ tá giáo phận Xuân Lộc Chủ tịch Ủy Ban Truyền Thông	+ Giuse Đỗ Mạnh Hùng Giám mục giáo phận Phan Thiết Tổng thư ký

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀIGÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 11/2026 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h15: Kinh Nguyện Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót):

- Ngày 06/11/2026; **Chủ Tế: LM Phêrô Nguyễn Thanh Tùng**, Chánh xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sàigòn.
- Ngày 13/11/2026; **Chủ Tế: LM Phaolô Vũ Đỗ Anh Khoa**, Chưởng Ấn Tòa TGM.
- Ngày 20/11/2026; **Chủ Tế: LM Antôn Nguyễn Ngọc Sơn**.
- Ngày 27/11/2026; **Chủ Tế: LM Giuse Phạm Văn Trọng**, Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sàigòn.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** **Nhà thờ Tân Hương** (162 Tân Hương, Phường Phú Thọ Hòa) lúc 15g00, ngày 03/11/2026 (thứ Ba ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Tân Sơn Nhì.
- **HẠT XÓM MỚI:** **Nhà thờ Hà Nội** (685 Thống Nhất, Phường An Hội Đông), lúc 15g00, ngày 03/11/2026. **Chủ Tế: LM Giuse Hoàng Đình Hải**, Chánh xứ Gx. Hà Nội.
- **HẠT GIA ĐỊNH:** **Nhà thờ Chính Lộ** (45/4N, Điện Biên Phủ, Phường Gia Định) lúc 17g30, ngày 05/11/2026. **Chủ Tế: LM Giuse Đinh Quang Lâm**, Chánh xứ Gx. Chính Lộ.
- **HẠT HÓC MÔN:** **Nhà thờ Lạc Quang** (51/5 Phường Đông Hưng Thuận) lúc 15g00, ngày 07/11/2026 (thứ Bảy ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Nguyễn Trung Kiên**, Chánh xứ Gx. Lạc Quang, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Hóc Môn.

- **HẠT CHÍ HÒA: Nhà thờ Nam Hòa** (219/20 Đất Thánh, Phường Tân Hòa) lúc 17g30, ngày 11/11/2026. **Chủ tế: LM Giuse Trần Trung Hiếu**, Chánh xứ Gx. Nam Hòa.
- **HẠT THỦ ĐỨC: Nhà thờ Thánh Nguyễn Duy Khang** (32 đường 25, KP 90, Phường Hiệp Bình) lúc 16g30, ngày 13/11/2026, **Chủ Tế: LM Gioan B. Bùi Bá Tam Quan**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.
- **HẠT SÀIGÒN – CHỢ QUÁN: Nhà thờ Chợ Quán** (120 Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán), lúc 15g00, ngày 25/11/2026. **Chủ Tế: LM Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Gx. Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt Sàigòn – Chợ Quán.

Trước Thánh Lễ, có giờ Kinh Nguyện Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện cho các ý xin khấn.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 9/2026

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀIGÒN:

HẠT THỦ ĐỨC:

1. Maria Nguyễn Thị Lệ, Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang.
2. Gioakim Nguyễn Sơn Long, Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang.
3. Maria Vũ Thị Gương, Giáo xứ Tam Hải (2 triệu)

HẠT XÓM MỚI:

1. Maria Phan Thị Thuấn, Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình.
2. Giuse Austin Phong Hoàng, Texas – USA.

HẠT PHÚ THỌ:

1. Lh. Phêrô Lê Văn Dũng, Giáo xứ Bắc Hà (15 triệu).

GIÁO PHẬN NHA TRANG:

1. Maria Nguyễn Thùy Thương, Gx Xuân Ninh, Hạt Cam Ranh.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sàigòn chân thành cám ơn Quý Đoàn viên, Quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

MỪNG LỄ THÁNH FAUSTINA (xem hình nơi trang Bìa 3 và 4)

ĐƯỢC XÓT THƯƠNG ĐỂ LOAN TRUYỀN LÒNG THƯƠNG XÓT

Ngày 05/10/2026, trong niềm hân hoan mừng kính Thánh nữ Faustina Kowalska, vị Tông đồ của Lòng Chúa Thương Xót, Hội Lòng Chúa Thương Xót Giáo phận Bà Rịa và Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Giáo xứ Vườn Xoài, Tổng Giáo phận Sàigòn, đã long trọng cử hành Thánh lễ bổn mạng.

Buổi sáng, hơn 4.000 hội viên từ các giáo xứ trong Giáo phận Bà Rịa quy tụ về Giáo xứ Song Vĩnh, tham dự cuộc rước kiệu, giờ kinh Lòng Chúa Thương Xót và Thánh lễ do Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Giám mục Giáo phận Bà Rịa, chủ tế.

Chiều cùng ngày, tại Giáo xứ Vườn Xoài, Cha Giuse Vũ Hoàng Thanh chủ tế Thánh lễ mừng bổn mạng Cộng đoàn và Ca đoàn Lòng Chúa Thương Xót. Dịp này, 57 Đoàn viên tuyên hứa gia nhập Cộng đoàn, Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2026–2028 được trao Ủy Nhiệm Thư, và Xứ Đoàn hân hoan đón mừng Cha phó Giuse Vũ Hoàng Thanh, được cha Phêrô chánh xứ giáo xứ Vườn Xoài chỉ định làm linh mục linh hướng cho Xứ Đoàn.

Hai sự kiện, hai địa phương, nhưng cùng chung một tâm tình tạ ơn và một lời mời gọi: sống và loan truyền Lòng Chúa Thương Xót theo gương Thánh Faustina.

ĐƯỢC XÓT THƯƠNG – KHỞI ĐẦU TỪ LÒNG TÍN THÁC

Trong bài giảng tại Bà Rịa, Đức cha Emmanuel nhấn mạnh hai điều quan trọng: đón nhận và loan truyền Lòng Chúa Thương Xót.

Đó cũng là điều cốt lõi trong linh đạo Thánh Faustina. Trước khi biết xót thương người khác, chúng ta phải nhận ra rằng chính mình là người đã được Thiên Chúa xót thương.

Dù yếu đuối, lỗi lầm hay vấp ngã, chúng ta vẫn được Chúa yêu thương và mời gọi trở về với Người.

Bởi thế, lời nguyện **"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!"** không chỉ là dòng chữ trong bức ảnh Chúa Thương Xót, mà phải trở thành niềm tin và lẽ sống của mỗi Hội viên.

Tín thác không có nghĩa là cuộc đời không còn đau khổ, nhưng là tin rằng giữa những thử thách, bệnh tật và thất vọng, Chúa vẫn hiện diện, yêu thương và nâng đỡ chúng ta.

Noi gương Thánh Faustina, người Hội viên được mời gọi nuôi dưỡng lòng tín thác qua cầu nguyện, Thánh lễ, các bí tích và đời sống kết hiệp với Chúa.

BIẾT XÓT THƯƠNG – HOA TRÁI CỦA LÒNG TÍN THÁC

Trong Thánh lễ tại Giáo xứ Vườn Xoài, Cha Giuse Vũ Hoàng Thanh đã nhắc nhở cộng đoàn về việc thực thi lòng thương xót đối với mọi người, kể cả những người khác quan điểm, trái ý hoặc làm chúng ta tổn thương.

Nói về lòng thương xót thì dễ, nhưng sống lòng thương xót như Chúa Giêsu lại đòi hỏi chúng ta phải biết hy sinh, nhẫn nhịn và tha thứ.

Thánh Faustina đã để lại cho chúng ta một con đường thật đơn sơ: thực thi lòng thương xót bằng việc làm, lời nói và cầu nguyện.

Khi cảm nghiệm được Chúa yêu thương và tha thứ, chúng ta cũng phải biết mở lòng tha thứ cho người khác. Khi nhận được sự an ủi của Chúa, chúng ta cũng được mời gọi an ủi những người đau khổ.

Được Chúa xót thương là một hồng ân; biết xót thương người khác chính là cách chúng ta đáp lại hồng ân ấy.

XÓT THƯƠNG NHAU – TỪ ĐỜI THƯỜNG ĐẾN MẠNG XÃ HỘI

Lòng thương xót không phải là điều gì xa vời, nhưng bắt đầu từ chính gia đình, Cộng đoàn và Giáo xứ.

Đó là khi chúng ta biết nhường nhịn thay vì hơn thua, lắng nghe thay vì xét đoán, nâng đỡ thay vì trách móc, và biết đón nhận nhau dù còn nhiều khác biệt.

Đặc biệt, trong thời đại công nghệ hôm nay, lòng thương xót còn phải được thể hiện qua từng lời nói, dòng tin nhắn và cách ứng xử trên mạng xã hội.

Một lời bình luận trên Facebook, một tin nhắn trong nhóm Zalo có thể đem đến niềm vui, sự an ủi, nhưng cũng có thể làm tổn thương một con người, gây hiểu lầm và chia rẽ.

Đôi khi chỉ vì một ý kiến trái chiều, một lời nói thiếu suy nghĩ hay một thông tin chưa được kiểm chứng, chúng ta vô tình làm mất đi sự bình an và hiệp nhất trong Hội đoàn.

Người sống Lòng Chúa Thương Xót được mời gọi biết dừng lại trước khi viết một lời chỉ trích, biết kiềm chế khi bị hiểu lầm, biết đối thoại thay vì tranh cãi, biết giữ gìn danh dự người khác và không vội chia sẻ những thông tin chưa rõ đúng sai.

Đặc biệt, những nhóm Zalo, Facebook của hội đoàn phải trở thành nơi kết nối tình huynh đệ, chia sẻ Lời Chúa, thông tin sinh hoạt và nâng đỡ nhau trong đời sống đức tin, chứ không phải nơi hơn thua, trách móc hay gây chia rẽ.

Một lời hỏi thăm người đau yếu, một tin nhắn động viên người buồn khổ, một lời xin lỗi chân thành hay một sự im lặng để tránh làm tổn thương nhau cũng là những việc làm của lòng thương xót.

Đừng để miệng mình đọc kinh Lòng Chúa Thương Xót, nhưng bàn tay lại viết những lời làm tổn thương anh chị em mình.

Người Hội viên không chỉ thể hiện lòng đạo đức trong nhà thờ hay trong các giờ kinh, mà còn phải sống lòng thương xót ngay trong cách cư xử hằng ngày, kể cả trên không gian mạng.

Bởi lẽ, chúng ta không thể loan truyền Lòng Chúa Thương Xót một cách thuyết phục nếu chính trong gia đình và cộng đoàn mình còn thiếu sự hiệp nhất, cảm thông và tha thứ.

ĐƯỢC SAI ĐI – TRỞ NÊN CHỨNG NHÂN LTX

Ngày lễ bổn mạng tại Song Vĩnh và Vườn Xoài rồi cũng khép lại, nhưng sứ mạng của mỗi Hội viên vẫn tiếp tục. Những lời tuyên hứa gia nhập Cộng đoàn, những trách vụ được trao trong Ban Chấp hành không chỉ là niềm vinh dự, mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm phục vụ và làm chứng cho Lòng Chúa Thương Xót.

Được sai đi không nhất thiết phải thực hiện những công việc lớn lao. Đó có thể là một lần thăm người bệnh, giúp đỡ người nghèo, hòa giải một gia đình bất hòa, nâng đỡ người đang thất vọng, hay dùng chính mạng xã hội để gieo những lời yêu thương và hy vọng.

Đó cũng là lời mời gọi của Đức cha Emmanuel trong ngày lễ tại GP. Bà Rịa: đem LCTX đến với mọi người, bắt đầu từ gia đình, hàng xóm, giáo xứ, đặc biệt là giới trẻ và các gia đình trẻ.

Noi gương Thánh Faustina, mỗi Hội viên được mời gọi trở thành một chứng nhân sống động của Lòng Chúa Thương Xót, không chỉ bằng những lời kinh sốt sắng, mà bằng chính đời sống yêu thương, khiêm nhường và phục vụ.

ĐƯỢC CHÚA XÓT THƯƠNG, ĐỂ BIẾT XÓT THƯƠNG; BIẾT XÓT THƯƠNG, ĐỂ CÙNG XÓT THƯƠNG NHAU; VÀ TỪ ĐÓ, ĐƯỢC SAI ĐI LOAN TRUYỀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT.

Ước gì lời nguyện **"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!"** luôn vang lên không chỉ trên môi miệng, mà còn được thể hiện qua từng lời nói, việc làm và cách ứng xử của mỗi chúng ta, để ở bất cứ nơi đâu, kể cả trên mạng xã hội, mọi người đều có thể nhận ra tình yêu và Lòng Thương Xót của Chúa.

"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!".

Bài viết: N.T.V

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀIGÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG

TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
GIÁO XỨ VƯỜN XOÀI, HẠT TÂN ĐỊNH
(Nhiệm Kỳ: 2026 – 2028)

CHA LINH HƯỚNG: LM. GIUSE VŨ HOÀNG THANH

- **Trưởng Ban Chấp hành: Bà Catarina Đỗ Thị Thủy Tiên.**
- **Phó Ban Chấp hành: Ông Gioan B. Maria Nguyễn Đức Hòa.**
- **Thư ký: Bà Maria Nguyễn Thị Thịnh.**
- **Thủ quỹ: Bà Cêcilia Trần Thị Kim Tuyến.**



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC (Xin xem hình nơi trang bìa 2)

I- Thánh Lễ Hành Hương Tháng Mười/2026 - Hạt Long Khánh Phụ Trách

Chủ Đề: ĐẾN VỚI MẸ MARIA – MẸ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT, QUA VIỆC LẦN HẠT MÂN CÔI

Trong bầu khí thánh thiêng của tháng Mười, tháng Giáo Hội dành cách đặc biệt để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria qua lời kinh Mân Côi, các hội viên Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Giáo Hạt Long Khánh, đã cùng quy tụ tại Trung Tâm Lòng Chúa Thương Xót, để cùng

tham dự Thánh lễ hành hương tháng mười, do Cha Đặc trách Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Giáo phận chủ sự.

Thánh lễ hành hương là dịp để mỗi hội viên cùng hướng lòng về Mẹ Maria, chiêm ngắm gương sống đức tin của Mẹ, và qua lời kinh Mân Côi, để Mẹ dẫn đưa đến gần hơn với Chúa Giêsu, Đấng là hiện thân của Lòng Thương Xót Chúa Cha. Giữa những bộn bề của cuộc sống thường ngày, cuộc hành hương là một khoảng lặng quý giá để mỗi hội viên trở về với Chúa, nhìn lại hành trình đức tin của mình và đặt vào tay Mẹ Maria tất cả những vui buồn, âu lo, thử thách cũng như những ước nguyện của bản thân, gia đình và cộng đoàn. Trong từng lời kinh Kính Mừng được cất lên, mỗi người như được mời gọi cùng Mẹ bước lại hành trình của Chúa Giêsu. Qua các mầu nhiệm Mân Côi, người tín hữu không chỉ đọc kinh bằng môi miệng, nhưng còn được mời gọi chiêm ngắm Đức Kitô, lắng nghe Lời Người, và để Tin Mừng biến đổi đời sống. Mẹ Maria đã luôn hiện diện trong hành trình cứu độ với một tâm hồn khiêm nhường, tín thác và xin vâng. Mẹ cũng tiếp tục đồng hành với đoàn con hôm nay, dẫn đưa mỗi người đến với Chúa Giêsu và dạy chúng ta biết đặt trọn niềm cậy trông nơi LTX vô biên của Thiên Chúa.

Đối với người hội viên Lòng Chúa Thương Xót, kinh Mân Côi mang một ý nghĩa đặc biệt. Bởi nơi từng mầu nhiệm của cuộc đời Chúa Giêsu và Đức Maria, chúng ta nhận ra tình yêu cứu độ, và Lòng Thương Xót của Thiên Chúa luôn dành cho nhân loại. Mỗi hạt Mân Côi, được lần với lòng tin tưởng có thể trở thành một lời cầu nguyện cho gia đình, cho những người đau khổ, bệnh tật, cô đơn; cho những gia đình đang gặp khó khăn; cho những người đang cần được nâng đỡ và chữa lành; đồng thời cũng là lời cầu xin cho hòa bình, cho Giáo Hội và cho thế giới. Qua lời hướng dẫn của Cha Giuse Đặc trách Giáo phận, các hội viên được mời gọi không chỉ yêu mến và siêng năng lần hạt Mân Côi trong tháng mười, nhưng còn biết đưa tinh thần của kinh Mân Côi vào chính đời sống hằng ngày. Và cha cũng mời gọi mọi người hãy cầu nguyện trong tâm tình của Đức Thánh Cha Phanxicô trong kinh Năm Thánh Lòng Chúa. Thương Xót, năm 2015: *"Lạy Chúa Giêsu, nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót, xin ban cho chúng con những ơn chúng con đang cầu xin".*

Lần Hạt Mân Côi, Mẹ Xin Chúa Tha Tội

Ăn Năn Hoán Cải, Con Theo Mẹ Về Trời.

Thánh lễ hành hương, cũng là dịp để các hội viên cảm nghiệm sâu sắc hơn tình hiệp thông trong đại gia đình Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót. Từ những cộng đoàn, giáo xứ và giáo hạt khác nhau, mọi người cùng quy tụ bên bàn thờ Chúa, cùng chung một lời kinh, một niềm tin và một thao thức: **sống và loan truyền Lòng Thương Xót của Thiên Chúa giữa cuộc đời hôm nay.**

Sự hiện diện của mỗi hội viên trong ngày hành hương, không chỉ diễn tả lòng yêu mến đối với Chúa và Đức Mẹ, nhưng còn là dấu chỉ của sự hiệp nhất. Chính trong sự gặp gỡ và hiệp thông ấy, mỗi người được nâng đỡ, được khích lệ và được tiếp thêm sức mạnh để tiếp tục sống ơn gọi của người hội viên Lòng Chúa Thương Xót trong môi trường gia đình, giáo xứ và xã hội. Đỉnh cao của ngày hành hương, chính là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu trong Thánh lễ và nơi Bí tích Thánh Thể. Được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa và Mình Máu Thánh Người, mỗi hội viên được mời gọi trở về với đời sống thường ngày bằng một tinh thần mới. Cuộc hành hương chỉ thực sự sinh hoa trái khi những điều đã cầu nguyện và cảm nghiệm được biến thành những việc làm cụ thể của lòng thương xót. Đó có thể là một lời nói cảm thông dành cho người đang đau khổ; một sự tha thứ dành cho người đã làm mình tổn thương; một bàn tay nâng đỡ người đang gặp khó khăn; một lời cầu nguyện cho người đang cần đến Chúa; hay đơn giản là sự hiện diện chân thành bên cạnh một người đang cô đơn. Bởi mỗi nghĩa cử yêu thương, dù âm thầm và nhỏ bé, đều có thể trở thành một **"hạt Mân Côi sống động"**, qua đó Lòng Thương Xót Chúa được lan tỏa giữa cuộc đời.

Khép lại Thánh lễ hành hương tháng Mười, mỗi hội viên ra về với tâm tình tạ ơn và một quyết tâm mới: **yêu mến Mẹ Maria hơn, siêng năng lần hạt Mân Côi hơn, sống tinh thần hiệp nhất hơn, và trở nên chứng nhân của Lòng Chúa Thương Xót bằng chính đời sống của mình.** Xin Đức Maria, **Mẹ của Lòng Thương Xót** tiếp tục đồng hành với Hiệp Hội, với từng cộng đoàn và từng hội viên. Xin Mẹ gìn giữ mọi người trong tình yêu của Chúa, nâng đỡ những ai đang gặp thử thách, và dẫn đưa tất cả chúng ta ngày càng đến gần hơn với Chúa Giêsu hơn. Ước mong rằng từ những lời kinh Mân Côi đơn sơ mỗi ngày, mỗi hội viên sẽ học được nơi Mẹ một trái tim biết lắng nghe, một tâm hồn biết tín thác, và

đôi tay luôn sẵn sàng phục vụ. Để rồi, từ gia đình đến giáo xứ, từ cộng đoàn đến mọi môi trường sống, mỗi người chúng ta có thể trở thành **một chứng nhân sống động của Lòng Chúa Thương Xót**, đem tình yêu, sự tha thứ, bình an và niềm hy vọng của Chúa đến cho anh chị em mình.

Lạy Mẹ Maria. Mẹ của Lòng Thương Xót,

Xin dẫn chúng con đến với Chúa Giêsu.

Xin dạy chúng con biết yêu mến kinh Mân Côi,

Biết sống khiêm nhường, tín thác và phục vụ.

Xin giúp mỗi hội viên chúng con

Biết đem Lòng Thương Xót Chúa.

Đến với mọi người bằng chính đời sống yêu thương của mình.

Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!

Bài viết: Micae Văn Bá Thông, Trưởng HH. LCTX Hạt Long Khánh

Hình ảnh: Ban Truyền Thông Gx Suối Cát (hình 1 - 8)

II- CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯƠNG KÍNH LCTX 11/2026

Thứ Ba, ngày 10/11/2026

Mừng Bổn Mạng Thánh Faustina và kỷ niệm 11 năm hình thành HHLCTX Giáo Phận Xuân Lộc (2015 – 2026)

Chủ đề:

- **Ngày truyền thống cầu nguyện cho các hội viên và ân nhân còn sống hay đã qua đời.**

- Trở nên sứ giả Lòng Thương Xót

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00’ - 14g30’: Đón tiếp, tập họp.

14g30’ - 15g00’: Lần chuỗi LCTX

15g00’ - 15g30’: Chào đón đoàn đại diện các giáo phận bạn (LCTX gp Xuân Lộc).

- Khai mạc Họp mặt LTX liên GP (Ban Đại Diện Liên GP)

15g30’ - 16g00’: Giải lao, chuẩn bị đoàn rước

16g00’ - 18g00’: Thánh lễ (ĐC chủ sự)

- Kết thúc.

Lm. Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HH. LCTX – Gp. XL

THƯỜNG HUẤN GIÁO DÂN THÁNG 10/2026

ĐỐI THOẠI VÀ LIÊN ĐỚI:
ĐỐI THOẠI VÀ XÂY DỰNG NHỊP CẦU

BÀI 1
SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO TẠI CHÂU Á:
CON ĐƯỜNG ĐỐI THOẠI VÀ TÔN TRỌNG

Theo Tông Huấn Giáo Hội Tại Á Châu (Ecclesia in Asia)

Lm Giuse Maria Lê Quốc Thăng

Theo Tông huấn "Giáo hội tại Á châu" được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II công bố năm 1999 khi kết thúc Thượng hội đồng đặc biệt về Á châu, diễn ra tại Roma từ ngày 18/4 đến ngày 14/5/1998: Sứ vụ truyền giáo tại Á châu là công cuộc loan báo Đức Giêsu Kitô Cứu Thế bằng con đường đối thoại, hội nhập văn hóa và làm chứng tá trong lòng một lục địa đa dạng về tôn giáo và văn hóa.



1. Bối cảnh và Nền tảng Sứ vụ

Bối Cảnh: Châu Á là nơi khai sinh của Chúa Giêsu và cũng là nơi Chúa Giêsu lập Giáo Hội. Châu lục lớn nhất này chiếm hai phần ba dân số thế giới. Đây cũng là chiếc nôi của các tôn giáo lớn của thế giới và là nơi phát sinh nhiều truyền thống tâm linh khác. Các dân tộc Châu Á đang sống trong một bối cảnh kinh tế xã hội và chính trị rất đa dạng, đồng thời phải đối mặt với biết bao vấn đề khó khăn phức tạp như sự chênh lệch giàu nghèo, vấn đề di cư, sự hình thành các đô thị khổng lồ – môi trường thuận lợi cho các tệ nạn và tội ác. Giáo Hội đã kiên trì rao giảng Tin Mừng qua nhiều giai đoạn lịch sử, và ngày nay, tuy sống trong một môi trường phức tạp như vậy, nhưng Giáo Hội tin tưởng vào tâm tình đạo đức truyền thống của các dân tộc này, những người luôn biết tôn trọng và khao khát các giá trị tâm linh, lúc nào cũng đang trên đường đi tìm Đấng Tuyệt Đối.

Nền Tảng Sứ Vụ: Giáo Hội nhìn thấy Thiên Chúa đang mở ra những chân trời mới của một nhân loại đang sẵn sàng đón nhận Tin Mừng. Việc thi hành sứ mạng yêu thương và phục vụ của Giáo Hội tại Châu Á bị chi phối bởi hai nhân tố: một là phải nhận thức mình là cộng đoàn các môn đệ của Đức Giêsu Kitô quy tụ chung quanh các mục tử của mình, hai là cũng phải hiểu biết các thực tế xã hội, chính trị, tôn giáo, văn hóa và kinh tế của Châu Á. Từ đó, cho thấy sự đóng góp duy nhất của Giáo Hội cho các dân tộc trên lục địa là rao giảng về Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa thật và người thật, Đấng Cứu Thế độc nhất và duy nhất cho mọi dân tộc. Điều phân biệt Giáo Hội với những cộng đồng tôn giáo khác, đó là niềm tin của Giáo Hội vào Đức Giêsu Kitô; và Giáo Hội không thể cất dấu ánh sáng đức tin quý báu dưới cái thùng (x. Mt 5, 15), bởi vì sứ mạng Giáo Hội là chia sẻ ánh sáng đó với mọi người. Giáo hội muốn trao tặng đời sống mới Giáo Hội đã gặp được trong Đức Giêsu Kitô, cho tất cả các dân tộc tại Á Châu đang đi tìm sự viên mãn của cuộc sống, để họ có thể sống hiệp thông với Chúa Cha và Con của Người là Đức Giêsu Kitô trong quyền năng Chúa Thánh Thần.

2. Phương thế Truyền giáo

Giáo hội tại Á châu thực hiện sứ vụ qua việc đối thoại: đối thoại với các tôn giáo để tìm kiếm sự hòa hợp và chia sẻ tâm linh, đối thoại với các nền văn hóa để hội nhập Tin Mừng vào phong tục, tập quán địa phương và đối thoại với những người nghèo khổ để phục vụ qua bác ái và thăng tiến con người.

Đối thoại với các tôn giáo bạn tại châu Á không phải là một chiến thuật để thu hút tín đồ, mà là **khám phá và tôn trọng "những tia sáng của Chân lý"** vốn đã hiện diện trong các truyền thống tâm linh lâu đời như Phật giáo, Ấn Độ giáo, Đạo giáo, hay Hồi giáo. Tín hữu Kitô giáo và những người thuộc các tôn giáo khác sống cạnh nhau như những người hàng xóm tốt, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, hỗ trợ nhau trong cuộc sống thường ngày. Cùng nhau hợp tác vì sự phát triển toàn diện và giải phóng con người. Ví dụ như các chương trình cứu trợ thiên tai, bảo vệ môi trường, chăm sóc bệnh nhân nghèo mà không phân biệt tôn giáo. Chia sẻ trải nghiệm tâm linh qua các kinh nghiệm nội tâm sâu sắc về di sản cầu nguyện, chiêm niệm và con đường tìm kiếm Đấng Tuyệt Đối. Sự

gặp gỡ này giúp làm phong phú đời sống tâm linh của cả hai bên. Việc đối thoại chuyên môn giữa các tôn giáo để thấu hiểu sâu sắc hơn về các giá trị giáo lý, từ đó gỡ bỏ những rào cản do hiểu lầm lịch sử. Giáo hội nhìn nhận các tôn giáo bản địa chứa đựng những giá trị đạo đức và tinh thần cao quý, định hình nên bản sắc và sự bình an của con người Á châu qua hàng ngàn năm. Tất nhiên, việc đối thoại chân chính đòi hỏi Kitô hữu phải bám rễ sâu vào đức tin của mình, đồng thời cởi mở để đón nhận cái hay của người khác. Đối thoại không có nghĩa là đánh mất căn tính hay thỏa hiệp về giáo lý, mà là làm chứng cho Tin Mừng bằng tình yêu thương.

Đối thoại với các nền văn hóa và hội nhập Tin Mừng không chỉ là một phương pháp, mà là một sự đòi hỏi tất yếu của sứ vụ truyền giáo. Á châu là một lục địa giàu bản sắc văn hóa cổ xưa, do đó Tin Mừng cần phải được "bén rễ" và mang lấy tâm hồn của người dân nơi đây. Giáo Hội cần phải hội nhập Tin Mừng vào phong tục, tập quán địa phương. Hội nhập văn hóa là quá trình đổi mới các văn hóa nhờ được đón nhận Tin Mừng, đồng thời thể hiện Tin Mừng qua các diễn tả chính thức của các nền văn hóa đó. Giống như Chúa Giêsu đã nhập thể làm người trong một bối cảnh văn hóa Do Thái cụ thể, Tin Mừng cũng phải "nhập thể" vào các nền văn hóa Á châu để Đức Kitô không bị coi là một "người ngoại quốc" hay một tôn giáo xa lạ từ phương Tây. Giáo hội nhìn nhận và tôn trọng những giá trị chân, thiện, mỹ trong các nền văn hóa Á châu. Những giá trị như hiếu kính cha mẹ, tôn trọng tổ tiên, tinh thần cộng đồng, và sự hài hòa với thiên nhiên là mảnh đất màu mỡ để hạt giống Tin Mừng nảy mầm. Tin Mừng không phá hủy văn hóa nhưng thanh luyện những yếu tố chưa hoàn thiện (như mê tín đoan, phân biệt giai cấp, hay những tập tục hạ thấp phẩm giá con người) và nâng cao các giá trị tốt đẹp lên một tầm cao mới trong Đức Kitô. Tông huấn khuyến khích việc sử dụng ngôn ngữ, âm nhạc, nghệ thuật, phẩm phục và các cử điệu mang sắc thái địa phương trong các cử hành phụng vụ, miễn là giữ nguyên vẹn đức tin cốt lõi của Giáo hội Công giáo. Đạo hiếu và Kính nhớ Tổ tiên là một điểm cực kỳ đặc sắc tại Á châu (đặc biệt là Việt Nam). Giáo hội hoàn toàn dung hợp các nghi thức tôn kính tổ tiên, ngày giỗ, Tết cổ truyền vào trong đời sống đức tin, biến chúng thành cơ hội để tạ ơn Thiên Chúa và thể hiện lòng hiếu thảo Kitô giáo.

Đối thoại với những người nghèo khổ không chỉ là hoạt động từ thiện đơn thuần, mà là một sứ vụ mang tính ngôn sứ và là sự bắt chước sống động chính cuộc đời của Đức Giêsu Kitô. Tại một lục địa mà đại đa số dân số phải đối diện với nghèo đói, bất công và sự gạt ra bên lề xã hội, đối thoại với người nghèo là điều kiện tiên quyết để Tin Mừng trở nên có giá trị thực tế. Đây là cuộc gặp gỡ bình đẳng, tôn trọng phẩm giá của người nghèo. Giáo hội không chỉ đến để "cho" mà còn để "lắng nghe" tiếng khóc than, những nguyện vọng chính đáng và học hỏi đức tin, sự kiên cường của họ. Tông huấn nhắc nhở rằng Đức Giêsu đã tự đồng hóa mình với những người đói rách, đau yếu và bị bỏ rơi. Phục vụ người nghèo chính là phục vụ Chúa Kitô. Giáo hội tại Á châu được kêu gọi trở thành "Giáo hội của người nghèo". Các Kitô hữu phải sống tinh thần nghèo khó của Tin Mừng, chia sẻ và đồng hành với những số phận đau thương. Đối thoại với người nghèo gắn liền với việc đấu tranh cho công lý, bảo vệ quyền con người, cung cấp giáo dục, y tế và tạo cơ hội việc làm để họ tự giải phóng mình khỏi cái nghèo.

Tạm kết:

Tại Á châu, cụ thể tại Việt Nam các cuộc hôn nhân giữa một người Công giáo và một người thuộc tôn giáo khác rất phổ biến. Nhiều gia đình đa tôn giáo. Đây là một thách đố nhưng cũng là cơ hội lớn. Sự tôn trọng, hòa thuận và giữ vững đức tin của người bạn đời Công giáo chính là một chứng từ sống động chiếu tỏa Tin Mừng cho cả đại gia đình bên vợ hoặc bên chồng. Tông huấn *Giáo hội tại Á châu* (*Ecclesia in Asia*) khẳng định tại một lục địa mà Giáo hội chỉ là một thiểu số nhỏ, chính đời sống thường ngày của giáo dân và gia đình là nhịp cầu tự nhiên nhất để mang Chúa đến cho môi trường xung quanh. Người giáo dân có ơn gọi đặc biệt là "thánh hóa trần gian" bằng cách hiện diện và làm chứng tá ngay tại những nơi mà hàng giáo phẩm (linh mục, tu sĩ) không thể tới được. Người giáo dân sống đan xen hằng ngày với anh chị em thuộc các tôn giáo khác. Họ thực hiện cuộc "đối thoại cuộc sống" bằng sự láng giềng tốt lành, tôn trọng, chia sẻ vui buồn và hợp tác trong các hoạt động công ích. Trong nền văn hóa Á châu vốn coi trọng đạo hiếu và các mối quan hệ huyết thống, gia đình chính là chiếc nôi truyền giáo tự nhiên và bền vững nhất.

Hồi Tâm

1) Anh chị em có quan tâm đến tín ngưỡng, tôn giáo của các gia đình chung quanh không? Nơi anh chị em sinh sống người Công Giáo có đông không?

2) Trong các tương quan bạn hữu, láng giềng anh chị em có bao giờ nói chuyện với nhau về tôn giáo của nhau không? Có thấy được những điều hay, tốt nới các tôn giáo bạn không?

3) Trong gia đình anh em có trường hợp hôn nhân khác đạo không? Là người Công giáo anh chị em sống như thế nào với những người theo tôn giáo bạn trong gia đình, trong bạn bè và láng giềng?

BÀI 2
KỸ NĂNG CỘNG TÁC XÃ HỘI VÀ KIẾN TẠO HÒA BÌNH

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Ngoạn

Trong bối cảnh xã hội hôm nay, khi mà sự đa dạng về văn hóa, tôn giáo và quan điểm ngày càng rõ nét, kỹ năng cộng tác xã hội trở thành một yếu tố then chốt giúp con người xây dựng những mối quan hệ bền vững, hài hòa và hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc phối hợp làm việc chung, kỹ năng này còn là nền tảng để kiến tạo hòa bình - một giá trị cốt lõi giúp duy trì sự ổn định, phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội. Việc rèn luyện và phát triển kỹ năng cộng tác xã hội không chỉ giúp cá nhân nâng cao khả năng giao tiếp, giải quyết xung đột mà còn góp phần xây dựng một môi trường sống hòa bình, tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau. Chính vì vậy, kỹ năng cộng tác xã hội và kiến tạo hòa bình không chỉ là nhu cầu thiết yếu mà còn là trách nhiệm của mỗi người trong xã hội hiện đại. Đối với Kitô hữu, kỹ năng cộng tác xã hội không chỉ là khả năng làm việc chung mà còn là biểu hiện của tình yêu thương và sự hiệp nhất theo tinh thần Tin Mừng. Đồng thời, kiến tạo hòa bình là sứ mệnh thiêng liêng, được Chúa Giêsu trao ban, như Lời Chúa đã dạy: "*Phúc cho những ai kiến tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa*" (Mt 5, 9). Điều này đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết tha thứ, cảm thông và xây dựng sự hòa hợp trong mọi mối quan hệ. Chính vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng cộng tác xã hội và

kiến tạo hòa bình theo Lời Chúa dạy không chỉ góp phần làm đẹp cho đời sống cá nhân mà còn là nền tảng vững chắc để xây dựng một xã hội công bằng, yêu thương và hòa bình.

Cộng đoàn Kitô hữu là nơi thể hiện tình yêu thương như Chúa đã dạy qua sự hiệp nhất và liên đới giữa các thành viên. Với kỹ năng cộng tác, Cộng đoàn sẽ vượt qua được những khác biệt cá nhân để xây dựng sự đồng thuận và hòa hợp. Tinh thần hiệp hành luôn nhấn mạnh mỗi thành viên trong Cộng đoàn cần tham gia, lắng nghe và đồng hành cùng với nhau.

Trong Cộng đoàn, mỗi thành viên cần phải lắng nghe nhau. Nghe nhau không phải là như gió thoảng tai nọ lọt tai kia, nhưng là lắng nghe một cách tích cực. Nghe nhau không chỉ bằng tai nhưng mà bằng cả con người của mình, tôn trọng sự khác biệt của nhau, tôn trọng quan điểm và cảm xúc của tha nhân. Chúng ta cần phải biết lắng nghe nhau trong tình yêu thương để Cộng đoàn không đưa đến sự "*tranh luận, võ luận*", gây ra sự mất mát đổ vỡ trong Cộng đoàn.

Mỗi người trong Cộng đoàn cần giao tiếp với nhau trong chân thành và xây dựng cho nhau theo tinh thần Kitô giáo, đó là hành động với nhau trong tình yêu thương, theo gương của Thầy Giêsu: "*Hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em*" (Ga 15, 12). Cộng đoàn là nơi thể hiện tình yêu thương của Chúa qua sự hiệp nhất và liên đới giữa các thành viên. Khi xây dựng góp ý cho nhau, chúng ta cần phải tìm về nơi chân thiện mỹ và quy hướng Chúa Kitô là Đấng hiền lành và khiêm nhường. Khi giao tiếp với nhau, chúng ta cần tránh những lời nói tiêu cực và giúp nhau tạo ra một môi trường thân thiện và cởi mở.

Trong Cộng đoàn khi có sự xung đột, chúng ta cần phải giải quyết theo tinh thần Kitô giáo, đó là sự tha thứ và hòa giải. Chúng ta không lấy "cái tôi" của mình làm trung tâm, không giữ sự hận thù hay tranh cãi, nhưng là phải biết lấy lợi ích chung, lợi ích của Cộng đoàn làm chính, phải biết tha thứ, tìm kiếm sự hòa giải và cùng nhau xây dựng được niềm tin trong Cộng đoàn.

Khi làm việc với nhau trong Cộng đoàn, chúng ta cần phải biết hướng đến mục tiêu chung của Cộng đoàn. Chúng ta phân chia công việc cách hợp lý để mỗi người đều có phận sự phối hợp nhịp

nhàng với nhau. Chúng ta không áp đặt ý kiến cá nhân nhưng là lắng nghe nhau trong sự đa dạng, trong tình yêu thương và trong Chúa Kitô.

Hòa bình là hoa trái của tình yêu thương và sự hiệp nhất trong Cộng đoàn. Để có được sự hòa bình, chúng ta cần phải biết đối thoại và sống liên đới với nhau. Đối thoại để chúng ta mở ra được sự hiểu biết, xóa bỏ thành kiến với nhau. Chúng ta sống liên đới để có được sức mạnh tập thể, giúp Cộng đoàn vượt qua được những thử thách, cùng nhau giải quyết những thách đố, hỗ trợ nhau trong những khó khăn.

Trong Hội Thánh, đã có nhiều tổ chức hoạt động nhằm thúc đẩy sự cộng tác và kiến tạo hòa bình như các nhóm cầu nguyện, các chương trình từ thiện, các buổi đối thoại liên tôn, các dự án phát triển cộng đồng… Các hoạt động này giúp gắn kết con người lại với nhau, để lan tỏa tình yêu thương và hòa bình ra một xã hội rộng lớn hơn. Cá nhân mỗi người chúng ta cũng có thể thực hành kỹ năng cộng tác xã hội trong gia đình, trong Cộng đoàn, nơi làm việc và nơi cộng đồng xã hội bằng cách sống chân thành, biết tha thứ và luôn hướng đến sự hòa hợp. Qua đó, mỗi người trở thành một *"kiến trúc sư hòa bình,"* góp phần xây dựng một xã hội công bằng, yêu thương, bền vững, góp phần xây dựng một môi trường sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Để có được kỹ năng cộng tác xã hội và sống kiến tạo hòa bình, chúng ta phải luôn thường xuyên đào tạo và giáo dục chính mình. Chúng ta cộng tác với nhau đào tạo và giáo dục người khác trong các lớp giáo lý, các hoạt động mục vụ… và nơi sinh hoạt của Cộng đoàn chúng ta. Chúng ta tăng cường thực hành đối thoại, lắng nghe, hòa giải, khuyến khích tinh thần hiệp hành, đồng hành trong mọi hoạt động của Cộng đoàn, xây dựng cho nhau trong tình yêu thương bác ái Kitô giáo.

Kỹ năng cộng tác xã hội và kiến tạo hòa bình không chỉ là những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống thường ngày mà còn là sứ mệnh thiêng liêng mỗi Kitô hữu được mời gọi thực hiện. Qua việc rèn luyện và áp dụng những kỹ năng này, mỗi cá nhân không chỉ góp phần xây dựng những mối quan hệ bền vững, hòa hợp mà còn góp phần kiến tạo một xã hội công bằng, chan hòa yêu thương và sống

hòa bình. Hòa bình không chỉ là sự vắng mặt của xung đột mà còn là sự hiện diện của tình yêu thương và sự hiệp nhất trong Cộng đoàn. Vì vậy, mỗi người hãy trở thành những "*kiến trúc sư hòa bình*" theo lời dạy của Chúa Giêsu, sống và làm việc với tấm lòng yêu thương, tha thứ và cộng tác chân thành, để từ đó lan tỏa ánh sáng của hòa bình yêu thương đến mọi nơi trong cuộc sống.

Hồi tâm:

1) Trong các mối tương quan gia đình và cộng đoàn, tôi có thực sự biết lắng nghe người khác bằng cả con người, tôn trọng sự khác biệt và cảm thông với cảm xúc của họ, hay tôi thường chỉ muốn người khác hiểu và làm theo ý mình?

2) Khi xảy ra bất đồng hay xung đột, tôi đang đặt "cái tôi" của mình lên trên lợi ích chung, hay tôi biết tha thứ, đối thoại và tìm kiếm hòa giải theo tinh thần của Chúa Giêsu?

3) Qua lời nói, cách ứng xử và những việc tôi làm mỗi ngày, tôi đang góp phần xây dựng sự hiệp nhất và bình an trong gia đình, cộng đoàn hay nơi tôi sống, hay vô tình trở thành nguyên nhân gây chia rẽ và tổn thương?

BÀI 3
KHIÊM TỐN LẮNG NGHE
ĐỂ NHẬN RA SỰ HIỆN DIỆN CỦA THIÊN CHÚA
NƠI NGƯỜI KHÁC

PX. Nguyễn Thái

Trong cuộc sống hôm nay, con người dễ bị cuốn vào nhịp sống vội vã, những tiện nghi vật chất, nhu cầu hưởng thụ và khát vọng khẳng định bản thân. Không ít lần, chúng ta quá chú trọng đến việc được nhìn nhận, được khen ngợi và được người khác lắng nghe, đến nỗi không còn đủ thinh lặng để lắng nghe Thiên Chúa và những người đang hiện diện bên cạnh mình.

Một tâm hồn kiêu căng, tự mãn, thích phô trương hoặc giả hình thường khó nhận ra những giới hạn và bất toàn của bản thân. Khi không ý thức mình là thụ tạo mong manh, luôn cần đến ân sủng,

chúng ta cũng khó nhận ra tiếng Chúa đang vang lên qua Lời Ngài, tiếng lương tâm và những biến cố của cuộc sống.

Đặc biệt, Thiên Chúa hiện diện nơi mỗi người chúng ta gặp gỡ. Nơi người nghèo, người đau khổ, người bị bỏ rơi và những ai đang cần được yêu thương, chúng ta có thể gặp chính Đức Kitô. Để nhận ra điều ấy, chúng ta cần có một con tim khiêm tốn, biết lắng nghe, biết ra khỏi chính mình và nhìn tha nhân bằng ánh mắt của Chúa.

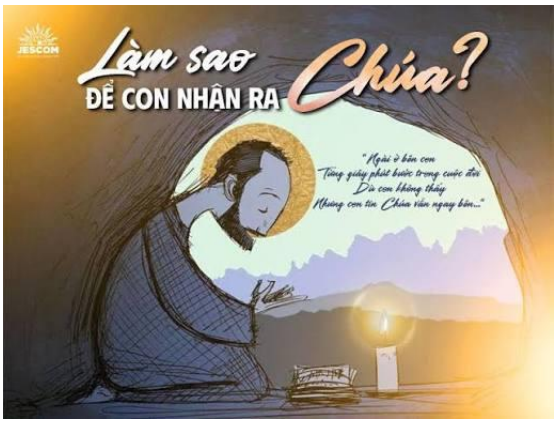
1. Khiêm tốn là điều kiện để lắng nghe Thiên Chúa

"Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường" (Gc 4, 6).

Khiêm tốn không có nghĩa là phủ nhận những khả năng Chúa ban, nhưng là nhận biết mình là thụ tạo, luôn cần đến Thiên Chúa và sự giúp đỡ của người khác. Người khiêm tốn hiểu rằng mình không phải lúc nào cũng đúng và không thể tự mình sống trọn vẹn.

Chỉ khi biết dừng lại, thinh lặng và lắng nghe, chúng ta mới có thể nhận ra tiếng Chúa. Tiếng Chúa có thể được nhận ra qua Lời Ngài, tiếng lương tâm, những người Ngài gửi đến và cả những biến cố trong cuộc đời. Vì thế, chúng ta cần dành chỗ cho sự thinh lặng trong tâm hồn, để đón nhận điều Chúa muốn nói với mình.

Người luôn cho mình là đúng sẽ khó đón nhận lời góp ý. Người chỉ muốn nói mà không muốn nghe sẽ khó nhận ra điều Thiên Chúa muốn dạy. Vì thế, khiêm tốn là cánh cửa mở tâm hồn chúng ta trước sự thật, ân sủng và sự hiện diện của Thiên Chúa.



2. Nhận ra hình ảnh Đức Kitô nơi tha nhân

"Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25, 40).

Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh Ngài. Vì thế, mỗi người đều có phẩm giá cao quý, dù họ nghèo khó, yếu đuối, đau bệnh, thất bại hay khác biệt với chúng ta. Tha nhân không phải là phương tiện để chúng ta sử dụng, cũng

không phải là gánh nặng cần tránh né, nhưng là người được Thiên Chúa yêu thương.

Đức Giêsu đã đồng hóa mình với những người bé nhỏ và đau khổ. Khi quan tâm đến người đói khát, thăm viếng người đau bệnh, an ủi người cô đơn hay giúp đỡ người nghèo khó, chúng ta đang phục vụ chính Đức Kitô. Ngược lại, khi khinh thường, loại trừ hoặc làm tổn thương một người bé mọn, chúng ta cũng xúc phạm đến chính Chúa.

3. Lắng nghe để yêu thương và phục vụ

"Chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm" (1Ga 3, 18).

Nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa nơi tha nhân không chỉ dừng lại ở một cảm xúc hay suy nghĩ đạo đức, nhưng cần được thể hiện bằng những hành động cụ thể. Lắng nghe người khác là bước đầu của tình yêu. Khi thật sự lắng nghe, chúng ta giúp người đối diện cảm nhận rằng họ có giá trị, được tôn trọng và không bị bỏ rơi.

Nhiều người không cần chúng ta đưa ra những lời khuyên lớn lao, nhưng chỉ cần một người sẵn lòng hiện diện, lắng nghe và đồng hành. Đức Giêsu luôn đến gần con người, chạm đến nỗi đau của họ, chữa lành và trao ban niềm hy vọng. Người môn đệ của Chúa cũng được mời gọi bước ra khỏi sự tiện nghi của mình để đến với những người đang cần được nâng đỡ.

Chứng tá trong cuộc sống

Đối với tôi, nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa trong cuộc sống không phải là điều dễ dàng. Đức tin còn yếu, lòng khiêm tốn còn hạn chế, nên nhiều lần tôi chưa nhận ra rằng Chúa vẫn luôn đồng hành, hướng dẫn, gìn giữ và ban ơn, từng giờ và từng biến cố của cuộc đời.

Nhiều khi tôi chỉ tìm Chúa trong những điều lớn lao, phi thường mà quên rằng Chúa vẫn hiện diện trong những điều rất đơn sơ: một lời động viên, một sự giúp đỡ âm thầm, một người biết lắng nghe, một cơ hội để phục vụ, hay cả những thử thách giúp tôi trưởng thành hơn trong đức tin.

Càng đến gần Chúa, tôi càng nhận ra rằng mọi người đều được Thiên Chúa yêu thương và là anh chị em của tôi trong Đức Kitô. Vì thế, tôi cố gắng tập lắng nghe họ nhiều hơn, kiên nhẫn hơn trước những yếu đuối của họ và thể hiện tình yêu bằng những việc làm cụ thể: cầu nguyện, thăm hỏi, động viên, chia sẻ và giúp đỡ trong khả năng của mình.

Trước đây, có thể tôi còn ngần ngại khi gặp gỡ những người có hoàn cảnh khác biệt hoặc đang gặp nhiều khó khăn. Nhưng càng ý thức rằng Đức Kitô hiện diện nơi người nghèo, người đau khổ và những người bị bỏ rơi, tôi càng cảm thấy được mời gọi đến gần họ hơn. Tôi muốn hiện diện bên họ không phải như một người ban phát, nhưng như một người anh chị em biết cảm thông, lắng nghe và đồng hành.

Cầu nguyện

Lạy Chúa, Chúa vẫn hiện diện và nói với chúng con mỗi ngày qua Lời Ngài, qua tiếng lương tâm, qua Giáo Hội, qua những biến cố của cuộc sống, và đặc biệt qua những người chúng con gặp gỡ. Nhưng để nhận ra Ngài, chúng con cần có một tâm hồn khiêm tốn và thinh lặng. Khi biết hạ mình xuống, chúng con mới có thể lắng nghe; khi biết lắng nghe, chúng con mới có thể hiểu và cảm thông.

Lạy Chúa, xin cho mỗi cuộc gặp gỡ trong đời chúng con trở thành một cơ hội gặp gỡ Chúa; mỗi lời nói trở thành lời nâng đỡ; mỗi việc làm trở thành một cử chỉ yêu thương; và cả cuộc đời chúng con trở thành chứng tá sống động cho sự hiện diện của Thiên Chúa giữa lòng thế giới hôm nay.

Hồi tâm

1. Trong đời sống hằng ngày, điều gì khiến tôi khó lắng nghe Thiên Chúa và người khác? Tôi có thể tập sống khiêm tốn, thinh lặng hơn bằng cách nào?
2. Trong những người nghèo khó, đau khổ, cô đơn hoặc khác biệt mà tôi gặp gỡ, ai đang cần tôi quan tâm và đến gần hơn? Tôi có thể nhìn họ bằng ánh mắt của Chúa như thế nào?
3. Sau khi suy niệm bài này, tôi sẽ thực hiện việc cụ thể nào để lắng nghe, yêu thương và phục vụ một người đang cần được nâng đỡ?

DIỄN ĐÀN

HỎI ĐÁP THƯ MỤC VỤ NĂM 2027
của Hội Đồng Giám Mục VIỆT NAM



Câu hỏi 1:

Mở đầu Thư Mục vụ, các Đức Giám Mục ngỏ lời gì với Dân Chúa tại Việt Nam?

Đáp: Nhân dịp Hội đồng Giám mục Việt Nam họp Hội nghị thường niên kỳ II tại Tòa Giám mục Thái Bình, các giám mục chúng tôi kính gửi đến anh chị em lời chào thân ái. Nguyện xin Thiên Chúa là Cha chúng ta và Chúa Giêsu Kitô ban cho anh chị em ân sủng và bình an (x. Pl 1, 2).

Câu hỏi 2:

Xin cho biết chủ đề của năm Mục vụ 2027 là gì?

Đáp: Trong Thư Chung 2025, chúng tôi đã đề nghị định hướng mục vụ cho ba năm (2026-2028) là Loan báo Tin mừng, với chủ đề cụ thể cho từng năm. Chủ đề mục vụ năm 2026 là "Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai", nhằm giúp mỗi người ý thức mình được Chúa Giêsu kêu gọi làm môn đệ và sai đi loan báo Tin mừng. Cũng trong định hướng ấy, chúng tôi đề nghị với anh chị em **chủ đề**

mục vụ năm 2027 là: *"Mỗi gia đình Công giáo là một cộng đoàn thừa sai".*

Câu hỏi 3:

Tại sao lại nói: "Gia đình Kitô hữu là Hội Thánh tại gia"

Đáp: Hiến chế tín lý về Hội Thánh gọi gia đình Kitô hữu là Hội Thánh tại gia (x. số 11), một danh xưng gần gũi thân thương nhưng cũng hàm chứa trách nhiệm lớn lao. Nếu Chúa Kitô Phục Sinh đã trao cho Hội Thánh sứ mạng "các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ" (Mt 28, 19), thì gia đình là Hội Thánh tại gia cũng được tham dự vào chính sứ mạng ấy.

Câu hỏi 4:

Đức Thánh Giáo hoàng Gioan PhaoLô II nói về gia đình Kytô hữu thế nào?

Đáp: Thánh Gioan Phaolô II khẳng định rằng: "Bí tích Hôn nhân làm cho đôi vợ chồng và cha mẹ Kitô hữu trở thành những chứng nhân của Chúa Kitô, thành những thừa sai đích thực của tình yêu và sự sống" (x. Tông huấn Familiaris Consortio, số 54). Cũng theo Thánh Gioan Phaolô II, các gia đình thi hành sứ vụ ấy ở ba bình diện: trong chính gia đình mình, trong cộng đoàn giáo xứ, và trong Hội Thánh phổ quát (x. Sứ điệp Ngày thế giới truyền giáo 1994).

Câu hỏi 5:

Mỗi gia đình Công giáo thi hành Sứ vụ loan báo Tin Mừng ra sao?

Đáp: Mỗi gia đình Công giáo thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng trong chính gia đình mình qua việc vợ chồng sống trọn vẹn ý nghĩa của giao ước hôn nhân đã ký kết trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh; qua việc giáo dục và thông truyền đức tin cho con cái, để con cái "ngày càng khôn ngoan, cao lớn, và đầy ơn nghĩa trước mặt Thiên Chúa và người ta" (Lc 2, 52).

Câu hỏi 6:

HIỆP HÀNH trong Hội Thánh thể hiện thế nào trong các gia đình Công Giáo?

Đáp: Hội Thánh ngày nay đề cao tính hiệp hành, và tính hiệp hành ấy cần được thể hiện ngay trong đời sống gia đình qua việc vợ chồng, cha mẹ và con cái lắng nghe nhau, cùng nhau phân định thánh ý Thiên Chúa, giúp nhau đi trên Đường Giêsu, là Đường Sự Thật và Sự Sống (x. Ga 14, 6), và cùng với Chúa Giêsu tiến về Chúa Cha.

Câu hỏi 7:

Giáo xứ đóng vai trò nào với các gia đình Công Giáo?

Đáp: các gia đình Công giáo tham gia vào sứ vụ loan báo Tin mừng trong cộng đoàn giáo xứ của mình, qua việc làm chứng về vẻ đẹp của hôn nhân Công giáo và đồng hành với các gia đình khác, nhất là trong thời đại ngày nay, khi đời sống hôn nhân và gia đình đang trải qua cuộc khủng hoảng trầm trọng

Câu hỏi 7:

Ngoài cộng đoàn Giáo xứ, mỗi gia đình Công giáo còn có những mối quan hệ nào trong xã hội?

Đáp: Ngoài ra, gia đình Công giáo còn tham gia tích cực vào sứ mạng của Hội Thánh phổ quát bằng việc đến với anh chị em lương dân. Gia đình Công giáo được mời gọi sống hài hòa với các gia đình lương dân trong cùng khu xóm, thăm viếng và chia sẻ với họ những khó khăn trong đời sống, và khi có thể, mạnh dạn giới thiệu cho họ biết về Chúa Giêsu và Tin mừng của Ngài.

Câu hỏi 8:

Chu toàn sứ vụ của mình, các gia đình Công giáo đã thực hiện Lời Đức Giêsu chăng?

Khi chu toàn những điều trên, gia đình Công giáo thể hiện giáo huấn của Chúa Giêsu: *"Các con là muối đất"* (Mt 5, 13), vừa giữ cho ơn gọi hôn nhân - gia đình không bị hư hoại, vừa giới thiệu vẻ đẹp của Tin mừng tình yêu và sự sống. Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng ngay sau khi dạy "Các con là muối đất", Chúa Giêsu đã đưa ra lời cảnh báo: *"Nếu muối nhạt đi, thì làm sao cho nó mặn lại được? Nó chẳng còn ích gì, chỉ còn ném ra ngoài cho người ta chà đạp thôi"* (Mt 5, 13).

Câu hỏi 9:

Để thực sự là muối đất, các Đức Giám Mục kêu gọi các gia đình điều gì?

Đáp: Chính vì thế, để gia đình Công giáo thực sự là muối đất, chúng tôi kêu gọi anh chị em:

Hãy làm cho gia đình mình thành nhà cầu nguyện. Trước bàn thờ Chúa được đặt ở vị trí trang trọng trong gia đình, các thành viên nên dành một thời gian nhất định mỗi ngày để cùng cầu nguyện, đọc Lời Chúa, lần chuỗi Mân Côi. Cùng với lời cầu nguyện xin ơn bình an cho gia đình, chúng ta cũng cầu nguyện cho những người đau khổ thiếu thốn và cho công cuộc loan báo Tin mừng.

Câu hỏi 10:

Việc cầu nguyện trước và sau bữa ăn có cần được duy trì?

Đáp: Việc cầu nguyện trước và sau bữa ăn cũng là thói quen đạo đức truyền thống cần duy trì. Những giây phút cầu nguyện trong gia đình và những hình thức đạo đức bình dân có sức loan báo Tin mừng mạnh hơn bất kỳ việc dạy giáo lý và bài giảng đạo nào (x. Tông huấn Niềm vui của tình yêu, số 288).

Câu hỏi 11:

Gia đình cũng còn được gọi là trường giáo dục đức tin, Tại sao vậy?

Đáp: Hãy làm cho gia đình mình thành ngôi trường giáo dục đức tin. Việc truyền đạt đức tin trong gia đình không phải là một nhiệm vụ chỉ dành riêng cho giáo xứ hay cho các lớp giáo lý. Cha mẹ là những người rao giảng Tin mừng đầu tiên và không thể thay thế đối với con cái mình (x. Hiến chế tín lý về Hội Thánh, số 11). Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh rằng cha mẹ phải là những chủ thể tích cực của việc dạy giáo lý; chính đời sống cầu nguyện, lòng đạo đức và gương sáng của cha mẹ có sức giáo dục đức tin cho con cái một cách đặc biệt (x. Tông huấn Niềm vui của tình yêu, số 287-288).

Câu hỏi 12:

Với những ngày kỷ niệm của gia đình (Sinh nhật, Bổn Mạng, Ngày cưới…), **Đức Thánh Cha khuyến khích điều gì?**

Đáp: Ngài cũng khuyên các gia đình nên trân trọng và cử hành những ngày kỷ niệm để tạ ơn Thiên Chúa, giúp gia đình nuôi dưỡng ký ức, củng cố tình yêu và truyền lại đức tin cho con cái (x. Tông huấn Niềm vui của tình yêu, số 226).

Câu hỏi 13:

Với các đoàn thể Công giáo cần quan tâm thế nào với các gia đình?

Đáp: Với các hội đoàn và phong trào phục vụ gia đình, hãy quan tâm hơn nữa đến việc đồng hành, nâng đỡ và đào tạo các gia đình. Hãy tạo những cơ hội để các gia đình gặp gỡ, cầu nguyện, chia sẻ, nâng đỡ nhau và cùng nhau thực thi những việc bác ái, truyền giáo. Ước mong mỗi hội đoàn và phong trào trở thành người bạn đồng hành với các gia đình, nhất là những gia đình trẻ, những gia đình di dân, những gia đình ly hôn, và những gia đình đang xa rời đời sống đức tin.

Câu hỏi 14:

Các Đức Giám Mục mong muốn các linh mục, các cha xứ điều gì?

Đáp: Với các linh mục, đặc biệt là các cha xứ, hãy dành một vị trí ưu tiên cho mục vụ gia đình. Xin các cha quan tâm việc giáo dục giới tính cho người trẻ, việc chuẩn bị hôn nhân, đồng hành với các đôi vợ chồng trẻ, thăm viếng những gia đình đang gặp khó khăn, khuyến khích việc cầu nguyện, đọc Lời Chúa và sống đức tin trong gia đình. Đồng thời, các cha nên mời gọi và đào tạo những gia đình trưởng thành trong đức tin để họ có thể đồng hành với những gia đình khác. Một giáo xứ có nhiều gia đình sống đạo chắc chắn sẽ là một cộng đoàn gắn kết trong tình hiệp thông, hăng hái tham gia vào công việc chung, và nhiệt thành trong sứ vụ loan báo Tin mừng.

Câu hỏi 15:

Còn các Tu hội, các Dòng tu nhiệm vụ cấp bách hiện nay là gì?

Đáp: Với anh chị em thuộc các tu hội đời và các hội dòng sống đời thánh hiến, chúng tôi xin nhắc lại lời mời gọi của Thánh Gioan

Phaolô II: "Trong khi luôn tôn trọng sâu sắc đặc sủng riêng và nguồn gốc nguyên thủy của mỗi đoàn sủng, xin hãy xem việc tông đồ hướng tới các gia đình như một trong những nhiệm vụ ưu tiên, một nhiệm vụ càng trở nên cấp bách hơn trong hoàn cảnh hiện nay" (x. Tông huấn Familiaris Consortio, số 74).

Câu hỏi 16:

Kết thúc Thư Mục vụ, các Đức Giám Mục mời gọi chúng ta cầu nguyện. Xin cho biết lời cầu nguyện đó?

Chúng tôi mời anh chị em cùng dâng lời cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Cha Thánh Giuse,

Nơi các Ngài, chúng con chiêm ngắm vẻ đẹp của đời sống gia đình.

Xin giúp chúng con biết thể hiện vẻ đẹp ấy trong gia đình chúng con.

Xin Thánh gia nâng đỡ ủi an những khi chúng con gặp gian nan thử thách.

Xin chữa lành những thương tích vì ích kỷ, bất hòa và chia rẽ của chúng con.

Xin làm cho các gia đình chúng con thực sự là những Hội Thánh tại gia,

là nhà của hiệp thông và cầu nguyện,

là trường dạy đức tin và những giá trị Tin mừng,

để gia đình chúng con trở thành những cộng đoàn loan báo Tin mừng.

Lạy Thánh gia Nadaret, chúng con tin tưởng phó thác nơi các ngài.

Xin đoái thương nhận lời chúng con cầu xin. Amen.

Fx Đỗ Công Minh (Gx Lộc Hưng)

Để phục vụ cho việc tìm hiểu, học hỏi, trao đổi giúp các cá nhân, gia đình, hội đoàn, cộng đồng dân Chúa, Thư Mục vụ 2027 được chuyển dạng HỎI – ĐÁP nhưng vẫn tôn trọng nguyên tác văn bản.

ĐÔI BỜ

Trầm Thiên Thu

Ngước Lên Xin Chư Thánh Thương Nhân Thế
Nhìn Xuống Nguyện Các Hồn Thoát Luyện Hình

Tháng Mười Một lại về. Tiếng chuông cầu hồn vang vọng. Tháng này thể hiện rõ nét tính thông công: Giáo Hội lữ hành kính mừng Giáo Hội khải hoàn và hiệp nguyện cho Giáo Hội đau khổ.

Là những người thuộc Giáo Hội Chiến Đấu, Giáo Hội Lữ Hành, tín nhân mừng kính chư thánh thuộc Giáo Hội Khải Hoàn, những người đã được hưởng Phúc Trường Sinh. Giáo Hội muốn chúng ta cầu nguyện đặc biệt cho các linh hồn nơi Luyện Ngục – các vị thánh tương lai, vì chắc chắn họ sẽ được hưởng phúc trường sinh, trong đó có những người thân thiết của chúng ta. Họ được vào Thiên Đàng sớm hay muộn là nhờ chúng ta, vì lúc này họ đành thúc thủ, không thể làm gì cho họ được nữa.

Các linh hồn nơi Luyện Ngục đang khắc khoải chờ những "giọt nước mát" nhỏ xuống từ những tín nhân còn sống. Đó không chỉ là bổn phận và trách nhiệm của chúng ta, mà còn là dịp đền ơn đáp nghĩa, đặc biệt dịp thể hiện đức ái. Thánh Tôma Aquinô nói: "Trong tất cả lời cầu nguyện, lời cầu nguyện xứng đáng nhất được Thiên Chúa chấp nhận là lời cầu nguyện cho người đã qua đời, bởi vì lời cầu nguyện đó hàm chứa tất cả đức ái, cả thể lý và tinh thần".

1. NGƯỚC NHÌN TRỜI CAO

Thánh Phaolô nói: "Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người" (Ep 4:5-6). Giáo Hội duy nhất nhưng có ba thành phần: các thánh, các linh hồn nơi Luyện Ngục, và những người đang lữ hành trần gian.

Thị kiến được Tông Đồ Gioan kể: "Tôi thấy một thiên thần mang ấn của Thiên Chúa hằng sống, từ phía mặt trời mọc đi lên. Thiên thần ấy lớn tiếng bảo bốn thiên thần khác, là những vị được quyền phá hại đất liền và biển cả, rằng: 'Xin đừng phá hại đất liền, biển cả và cây cối, trước khi chúng tôi đóng ấn trên trán các tôi tớ của

Thiên Chúa chúng ta'. Rồi tôi nghe nói đến con số những người được đóng ấn: một trăm bốn mươi bốn ngàn người được đóng ấn, thuộc mọi chi tộc con cái Israel" (Kh 7:2-4). Con số 144.000 nghĩa là rất nhiều, chứ không mang nghĩa "số đếm" như cách tính của loài người.

Rồi Thánh Gioan cho biết: "Sau đó, tôi thấy một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai và trước Con Chiên, mình mặc áo trắng, tay cầm nhành lá thiên tuế. Họ lớn tiếng tung hô: 'Chính Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai, và chính Con Chiên đã cứu độ chúng ta'. Tất cả các thiên thần đều đứng chung quanh ngai, chung quanh các Kỳ Mục và bốn Con Vật. Họ đều sấp mặt xuống, phủ phục trước ngai và thờ lạy Thiên Chúa mà tung hô rằng: 'Amen! Xin kính dâng Thiên Chúa chúng ta lời chúc tụng và vinh quang, sự khôn ngoan và lời tạ ơn, danh dự, uy quyền và sức mạnh, đến muôn thuở muôn đời. Amen'" (Kh 7:9-12).

Một trong các Kỳ Mục lên tiếng hỏi Thánh Gioan: "Những người mặc áo trắng kia là ai vậy? Họ từ đâu đến?" (Kh 7:9-13). Thánh Gioan trả lời: "Thưa Ngài, Ngài biết đó". Vị ấy bảo: "Họ là những người đã đến, sau khi TRẢI QUA CƠN THỬ THÁCH LỚN LAO. Họ đã GIẶT SẠCH và TẨY TRẮNG áo mình trong máu Con Chiên" (Kh 7:13-14). Sinh thời, các thánh đã chịu trăm cay ngàn đắng nhưng vẫn kiên tâm bền chí, đặc biệt là các ngài được "tẩy trắng" trong Bửu Huyết Cứu Độ của Đức Kitô. Thật tuyệt vời!

Thiên Chúa là Đấng tác sinh muôn loài, là Đấng toàn năng và cực thánh. Chỉ có những ai "tay sạch lòng thanh, chẳng mê theo ngẫu tượng, không thề gian thề dối" (Tv 24:4) mới được lên núi Chúa và được ở trong đền thánh của Ngài. Họ sẽ "được Chúa ban phúc lành, được Thiên Chúa cứu độ thưởng công xứng đáng" (Tv 24:5). Và đó mới là "dòng dõi những kẻ kiếm tìm Người, tìm Thánh Nhan Thiên Chúa nhà Giacóp" (Tv 24:6).

Các thánh đã quyết tâm thực hành Thánh Luật tới cùng, tới khi tắt thở. Chắc chắn các ngài đã cảm nghiệm được sự ngọt ngào của tình yêu, của lòng Chúa thương xót. Chúng ta đã biết Chúa, được tái sinh qua Bí tích Thánh Tẩy, chúng ta cũng là những người "trở về từ cõi chết", được tắm gội trong suối Máu và Nước tuôn trào ra từ Thánh Tâm Chúa Giêsu, chúng ta phải cố gắng noi gương các

thánh, bởi vì "Chúa Cha yêu chúng ta dường nào: Người yêu đến nỗi cho chúng ta được gọi là con Thiên Chúa – mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa. Sở dĩ thế gian không nhận biết chúng ta, là vì thế gian đã không biết Người" (1 Ga 3:1). Như trong mơ, mà thật như vậy!

Thiên Đàng là cõi phúc, không phải là cõi thiên thai mà Lưu Nguyễn lạc vào xưa kia hoặc như những cõi bồng lai tiên cảnh trong truyện cổ tích, mà là Nước Trời – Vương Quốc của Thiên Chúa. Trình thuật Mt 5:1-12 là Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Thiên Quốc do Chúa Giêsu soạn thảo, ngắn gọn nhất, ít điều khoản nhất, nhưng lại chính xác nhất và đầy đủ nhất.

1. Phúc thay ai có tâm hồn NGHÈO KHÓ, vì Nước Trời là của họ.

2. Phúc thay ai HIỀN LÀNH, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.

3. Phúc thay ai SẦU KHỔ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.

4. Phúc thay ai KHÁT KHAO nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.

5. Phúc thay ai XÓT THƯƠNG người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

6. Phúc thay ai có TÂM HỒN TRONG SẠCH, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.

7. Phúc thay ai XÂY DỰNG HÒA BÌNH, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

8. Phúc thay ai BỊ BÁCH HẠI vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ.

Chẳng văn hoa bóng bẩy, không cầu kỳ, lời lẽ bình dị, ai nghe cũng hiểu. Chúa Giêsu nói thêm: "Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hớn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao. Quả vậy, các ngôn sứ là những người đi trước anh em cũng bị người ta bách hại như thế" (Mt 5:11-12). Các thánh đã anh dũng chiến đấu không hề nao núng, ngoan cường tới cùng, mỗi người mỗi vẻ, nên đã đạt được Ơn Cứu Độ.

2. CÚI NHÌN VỰC SÂU

Luyện Ngục có thật. Thánh Tôma Aquinô cho biết: "Những người tứ chối có Luyện Ngục là chống lại công lý của Thiên Chúa". Hỏa Ngục cũng có thật. Thánh Faustina cho biết: "Đa số các linh hồn ở Hỏa Ngục là những người không tin có Hỏa Ngục".

Quên người đã chết là bắt họ chết thêm lần nữa. Hoa tím Forget-Me-Not có ý nghĩa về sự chung thủy trong tình yêu đôi lứa, nó vẫn mang những ý nghĩa khác. Với người Công giáo, Lưu Ly Thảo cũng đang nhắc nhở về lời kêu cứu khẩn khoản của các linh hồn nơi Luyện Ngục: "Xin đừng quên tôi!". Đức ái dạy chúng ta phải nhớ tới họ.

Thánh Gioan Tông đồ cho biết thị kiến: "Tôi thấy những người chết, lớn cũng như nhỏ, đứng trước ngai. Sổ sách đã mở sẵn; rồi một cuốn khác cũng đã mở ra: đó là Sổ Trường Sinh. Các người chết được xét xử tùy theo việc họ đã làm, chiếu theo những gì đã được ghi chép trong sổ sách. Biển trả lại những người chết nó đang giữ; Tử thần và Âm phủ trả lại những người chết chúng đang giữ, và mỗi người chịu xét xử tuỳ theo các việc đã làm. Tử thần và Âm phủ bị quăng vào hồ lửa. Hồ lửa này là cái chết thứ hai. Ai không có tên ghi trong Sổ trường sinh thì bị quăng vào hồ lửa" (Kh 20:12-15).

Các linh hồn nơi Luyện Ngục đã được cấp Visa-Sự-Sống, chỉ còn chờ ngày "bay" về Thiên Đàng thôi. Khi cầu nguyện cho các linh hồn cũng là cầu nguyện cho chính chúng ta: "Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân" (Thánh Phanxicô Assisi). Tuy nhiên, dù các linh hồn không thể tự "cải thiện" mức án, nhưng họ vẫn có thể cầu nguyện cho chúng ta. Hy vọng chúng ta cũng được "phân loại" là "chiên" và được nghe Chúa nói: "Hỡi những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến lãnh nhận phần gia nghiệp Nước Trời đã chuẩn bị cho các ngươi từ khi tạo dựng vũ trụ" (Ga 11:25-26).

Thiên Chúa muốn mọi người được vĩnh sinh vinh quang với Ngài trên Thiên quốc, Ngài ý thức mọi người, không phân biệt ai và không muốn ai phải mất Ngài. Vô tri bất mộ – không biết không thích. Biết rồi thích. Thích rồi mến. Mến rồi yêu. Yêu rồi mê. Mê rồi say. Say rồi can đảm. Thánh Phaolô đã theo "chuỗi hệ lụy" đó, thế nên ngài phải nói ra: "Thưa anh em, tôi không muốn anh em chẳng hay biết mầu nhiệm này, để anh em đừng tự cho mình là khôn, đó là: một phần dân Israel đã ra cứng lòng, cho đến khi các dân ngoại

gia nhập đông đủ. Như vậy, toàn thể Israel sẽ được cứu độ, như có lời chép: Từ núi Sion, vị Cứu Tinh sẽ đến, Người sẽ loại bỏ những điều vô đạo khỏi nhà Giacóp. Đó sẽ là giao ước của Ta với chúng, khi Ta xóa bỏ tội lỗi chúng" (Rm 11:25-27).

Thiên Chúa kêu gọi chúng ta theo Ngài, để Ngài trao ban hạnh phúc trường sinh. Ngài là Đấng trung tín tuyệt đối: "Khi Thiên Chúa đã ban ơn và kêu gọi thì Người không hề đổi ý" (Rm 11:28-29). Thật vậy, Thánh Vịnh gia đặt giả thuyết: "Nếu như Ngài chấp tội, nào có ai đứng vững được chăng?" (Tv 130:3). Đó là giả thuyết, không là sự thật, bởi vì "Chúa vẫn rộng lòng tha thứ để chúng con biết kính sợ Ngài" (Tv 130:4).

Những người vô thần bảo "tôn giáo là thuốc phiện ru ngủ", Karl Marx còn nỗ lực triệt tiêu niềm tin tôn giáo. Không thấy Chúa sao vẫn muốn triệt? Thiên Chúa là Sự Sống mà họ lại muốn hủy diệt sự sống. Phải chăng họ tự mâu thuẫn? Gương Saolê còn đó! Cũng vậy, người ta công khai nhận mình theo chủ nghĩa duy vật mà sao vẫn thắp nhang khấn vái người chết? Lại tự mâu thuẫn! Thế thì duy vật là "cái hộp" đựng "duy tâm" bên trong.

Với tình yêu lớn lao, Thánh Faustina tâm sự: "Tôi bị thiêu đốt trong lòng bằng lửa YÊU MẾN CHÚA và MUỐN CỨU CÁC LINH HỒN mà tôi cảm thấy mình bị thiêu đốt. Tôi sẽ chiến đấu với ma quỷ bằng vũ khí Lòng Chúa Thương Xót. TÔI KHAO KHÁT CHÁY BỎNG LÀ CỨU CÁC LINH HỒN. Tôi đi xuyên qua sức mạnh và hơi thở của thế giới và mạo hiểm đến nỗi các biên giới và các vùng đất hoang vu nhất để cứu các linh hồn. Tôi làm điều này bằng cách CẦU NGUYỆN và HY SINH" (Nhật Ký, số 754).

Có Thiên Chúa là có tất cả. Ước gì mọi người đều xác định như Thánh Tôma Aquinô thế này: "Lạy Chúa, con chỉ muốn Ngài mà thôi". Đó là phần thưởng cao quý nhất, tuyệt vời nhất, và cũng chính là khao khát cháy bỏng của những ai tin vào Đức Giêsu Kitô.

Lạy Thiên Chúa, xin cho chúng con biết noi gương các thánh mà trung kiên làm chứng về Chúa cho tới chết, xin Ngài thương xót cho các linh hồn về hưởng phúc trường sinh bên Ngài. Xin chư thánh nâng đỡ để chúng con đủ sức theo bước các ngài, và xin các linh hồn nguyện giúp cầu thay. Chúng con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu, Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại. Amen.

LỄ CẦU CHO CÁC LINH HỒN BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

Giuse Phan Tấn Thành, OP

Phụng vụ dành ngày 2 tháng 11 để kính các linh hồn. Nguồn gốc lễ này bắt đầu từ đâu? Nó có giống với lễ Vu lan trong Phật giáo không?

Như đã biết, lễ Vu lan được cử hành vào ngày rằm tháng 7 âm lịch, còn gọi là Tết Trung nguyên. Có lẽ lễ này không bắt nguồn từ Phật giáo, nhưng từ phong tục dân gian. Dù sao, trọng tâm của niềm tin ngày rằm tháng bảy âm lịch là "xá tội vong nhân": vào ngày này, các tội nhân dưới âm phủ được giải thoát. Thân nhân những người mới qua đời tổ chức lễ cầu siêu. Nguồn gốc của lễ các linh hồn bên Công giáo thì khác, với nhiều giai đoạn tiến triển khác nhau. Ta có thể lấy một mốc điểm lịch sử là ngày 2 tháng 11 năm 998, để từ đó theo dõi sự tiến triển khi đi ngược hay đi xuôi.

Tại sao lấy ngày 2 tháng 11 năm 998 làm mốc điểm?

Tại vì theo lịch sử, thánh Ôđilon, viện phụ thứ năm của đan viện Cluny dòng Biển đức đã ấn định dành ngày 2 tháng 11 (nghĩa là ngày hôm sau lễ kính các thánh) để cầu nguyện cho tất cả các tín hữu đã qua đời, qua việc dâng thánh lễ, đọc kinh cầu nguyện và làm việc bác ái.

Tại sao chọn ngày 2 tháng 11?

Như vừa nói, cha Ôđilon chọn ngày 2 tháng 11 bởi vì liền kế ngày 1 tháng 11. Vào ngày này, phụng vụ mừng lễ kính tất cả các thánh, nghĩa là các tín hữu đã lìa đời và đang được hưởng hạnh phúc ở bên Chúa. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng bên cạnh các phúc nhân, còn có những tín hữu khác đang trải qua cuộc thanh luyện. Vì thế, chúng ta cũng hãy nhớ cầu nguyện cho họ.

Đây là một tư tưởng do cha Ôđilon gợi ra phải không?

Chúng ta cần phân biệt nhiều khía cạnh: việc dành ngày 2 tháng 11 để cầu cho tất cả những người qua đời là sáng kiến của cha Ôđilon. Nhưng việc cầu nguyện cho những người đã qua đời thì đã có từ lâu rồi, mãi từ cuối thời Cựu ước, như chúng ta đọc thấy chứng tích trong sách Macabê, quyển hai, chương 12, khi ông Macabê quyên tiền gửi về đền thờ Giêrusalem để cầu nguyện cho

các tử sĩ. Trong Tân ước, ta cũng thấy thánh Phaolô khuyên ông Timôthêô hãy cầu nguyện cho Onêsiphorô, một cộng tác viên với thánh Tông đồ tại Êphêsô (2Tm 1, 16-18). Dĩ nhiên, tập tục này được duy trì trong suốt lịch sử của Hội thánh. Còn việc dành một ngày trong năm phụng vụ để cầu cho tất cả các linh hồn thì cũng đã có trước cha Ôđilon từ ba thế kỷ.

Tại sao phải cầu nguyện cho những người qua đời?

Việc tưởng nhớ những người qua đời được gặp thấy nơi nhiều dân tộc, với nhiều ý nghĩa khác nhau. Có khi việc tưởng nhớ người quá cố là dịp để thân quyến gặp gỡ nhau, để ôn lại công đức tiền nhân, bày tỏ lòng tri ân ngưỡng mộ, đồng thời khuyến khích nâng đỡ nhau trên đường đời. Có nơi thì tin rằng hương hồn của tổ tiên vẫn còn hiện diện với con cháu, vì thế họ được mời đến tham dự những biến cố quan trọng của gia đình, cũng giống như lúc sinh tiền. Có nơi tổ chức cúng giỗ để cung cấp lương thực và đồ dùng cho người quá cố, bởi vì người ta tin rằng những người bên kia thế giới cũng có nhưng nhu cầu và sinh hoạt giống như ở đời này. Có nơi thì tổ chức lễ cầu siêu, xin cho các linh hồn còn bị giam ở địa ngục được giải thoát. Dĩ nhiên, không phải tất cả các quan niệm này đều phù hợp với đức tin Kitô giáo.

Thế thì các Kitô hữu cầu nguyện cho người qua đời để làm gì?

Trong việc cầu nguyện cho những người qua đời, có khá nhiều động lực khác nhau. Trước hết, chúng ta không thể nào bỏ qua khía cạnh tâm lý: những buổi cầu nguyện bên cạnh quan tài người chết hoặc vào dịp giỗ giáp tháng giáp năm nhằm bày tỏ sự thương tiếc người đã qua đi. Thế nhưng bên cạnh động lực tâm lý, dần dần đức tin Kitô giáo đã mang đến nhiều động lực mới. Ngay từ những lá thư đầu tiên (tựa như thư thứ nhất gửi các tín hữu Têxalônica, chương 4, câu 13), thánh Phaolô đã nhắc nhở các tín hữu đừng buồn rầu như những kẻ thiếu niềm hy vọng. Thực vậy, đối với người tín hữu, cái chết không phải là sự tận diệt của cuộc sống, mà chỉ là ngưỡng cửa bước sang cuộc sống vĩnh cửu. Vì thế, các tín hữu tiên khởi gọi ngày qua đời là "sinh nhật" (dies natalis), bởi vì họ được sinh vào cuộc sống mới. Điều này được áp dụng đặc biệt cho những vị tử đạo. Không lạ gì mà vào ngày giáp năm ngày tử đạo, các tín hữu họp nhau lại để đọc hạnh tích của vị tử đạo, không

những để khuyến khích nhau bắt chước tấm gương can đảm, nhưng nhất là để tạ ơn Chúa vì đã cho một tín hữu được hòa đồng với Đức Kitô. Nói cách khác, việc mừng các vị tử đạo được liên kết với Thánh lễ, tức là lễ hy sinh của Đức Kitô. Các vị tử đạo là những người đã đi theo sát với Thầy mình trên đường thập giá, cho nên chắc chắn họ cũng được thông dự vào sự phục sinh với Người.

Nhưng mà đâu phải tất cả các tín hữu đều tử vì đạo?

Đúng rồi. Khi kính nhớ các vị tử đạo, các tín hữu xác tín rằng các ngài đang được hưởng vinh quang với Chúa rồi. Đó là buổi cử hành vui tươi. Thế nhưng không phải tất cả các tín hữu đều chết vì đạo. Nói cách khác, không phải tất cả các tín hữu sau khi qua đời đều nắm chắc sẽ được hưởng vinh quang với Chúa. Vì thế, những người qua đời cần được Hội thánh cầu nguyện để được thanh luyện khỏi tội lỗi, như chúng ta thấy phản ánh nơi đoạn văn trích từ sách Macabê quyển 2 chương 12 đã nhắc đến trên đây. Chúng ta chỉ cần trưng dẫn một chứng tích thì đủ rõ. Trong sách Tuyên xưng (Confessiones hay Tự thuật), thánh Augustinô kể lại lời trối trăn của thân mẫu Monica rằng: "Các con có thể chôn xác mẹ ở đâu cũng được. Mẹ chỉ xin các con một điều là dù các con ở đâu, thì hãy nhớ đến mẹ trước bàn thờ Chúa". Câu nói này phản ánh một tập tục đã có từ lâu đời, đó là cầu nguyện cho các người qua đời trong khi dâng Thánh lễ. Thánh lễ là nơi mà các tín hữu sống cao độ tín điều về sự "thông hiệp các thánh". Thực vậy, không những các tín hữu thông hiệp vào Mình và Máu của Chúa Kitô, nhưng còn thông hiệp với Nhiệm thể của Chúa là Hội thánh. Các Kinh nguyện Thánh Thể đều nhắc đến sự thông hiệp với Đức Maria, các thánh, các phúc nhân, và tất cả những ai đã ly trần. Sự tưởng nhớ này không những chỉ tuyên xưng rằng các người qua đời vẫn còn sống (chứ không bị hủy diệt ra tro bụi), nhưng còn cầu xin Chúa nhân lành thương xóa bỏ những thiếu sót của họ. Dĩ nhiên, không phải chỉ chúng ta (những người còn sống) chuyển cầu cho các người qua đời, nhưng là cả Hội thánh (nghĩa là kể cả Đức Kitô, Đức Maria và các phúc nhân) đều liên đới chuyển cầu cho các linh hồn. Ngoài việc cử hành Thánh lễ, Hội thánh cũng cầu nguyện cho các người qua đời bằng những kinh nguyện khác, cũng như bằng các công tác bác ái.

Việc cầu nguyện cho người qua đời đã có từ Cựu ước, còn việc dành một ngày để cầu cho tất cả những người qua đời thì mới chỉ thành hình từ thế kỷ VII. Lai lịch tục lệ này như thế nào?

Trên đây, chúng ta nhắc đến lễ Trung nguyên, một ngày mà tục lệ dân gian ở Á đông cầu siêu cho các vong nhân. Ở Rôma thời cổ, cũng có một ngày cầu siêu như vậy, vào ngày 22 tháng hai dương lịch (nghĩa là vào ngày cuối năm theo lịch cổ Rôma). Không lạ gì mà nhiều nơi trong Giáo hội công giáo cũng muốn dành ra một ngày để cầu nguyện cho tất cả các người qua đời. Chứng tích cổ nhất là bản luật các đan sĩ của thánh Isiđorô Sevilla bên Tây ban nha (+636), truyền dâng Thánh lễ cho tất cả các người qua đời vào ngày thứ hai sau lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Vào các thế kỷ sau đó, người ta thấy tại nhiều đan viện tại Đức, Pháp, Ý, chỉ định một ngày trong năm để cầu cho hết các linh hồn, tuy không trùng ngày như nhau. Với cha Ôđilon, thì ngày này được ấn định sau lễ kính các thánh. Nhờ uy tín của các đan viện Cluny, tục lệ này sớm lan tràn khắp châu Âu từ thế kỷ XI.

Tục lệ mỗi linh mục dâng ba thánh lễ nhân ngày kính các linh hồn cũng bắt đầu từ thánh Ođilôn, phải không?

Không phải, tập tục này ra đời muộn hơn, bắt đầu từ cuối thế kỷ XV với các cha dòng Đaminh ở Valencia (Tây ban nha). Đức thánh cha Bênêđictô XIV năm 1748 châu phê tập tục này và nới rộng cho tất cả các linh mục bên Tây ban nha, Bồ đào nha, châu Mỹ la-tinh. Mãi đến năm 1915, đức thánh cha Bênêđictô XV mới nới rộng ra toàn thể Hội thánh. Dù sao, nên biết là Hội thánh không chỉ dành mỗi năm một ngày để tưởng nhớ các người đã qua đời. Nhiều tu viện và giáo xứ vẫn có thói quen cầu nguyện cho các linh hồn mỗi ngày, hay ít là mỗi tuần vào ngày thứ hai.

Tại sao dành ngày thứ hai để cầu nguyện cho các linh hồn?

Nguồn gốc tục lệ này là một quan điểm hơi kỳ quặc vào thời Trung cổ. Người ta cho rằng các linh hồn ở luyện ngục được xả hơi vào Chúa nhật để mừng Chúa Phục sinh, và qua ngày thứ hai, lại phải tiếp tục lao động. Vì thế, chúng ta nên giúp cho họ một tay. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta có thể cầu nguyện cho các linh hồn vào bất cứ ngày nào mà không cần đếm xỉa đến tập tục đó.

Nguồn: hocviendaminh.com/

SUY TƯ VỀ ĐỜI NGƯỜI: SINH – LÃO – BỆNH – TỬ

Anthony Nguyễn Chân Hồng. OH

Cuộc đời con người là một hành trình mầu nhiệm được dệt nên bởi những giai đoạn khác nhau: sinh – lão – bệnh – tử. Đó là quy luật tự nhiên mà không ai có thể tránh khỏi. Mỗi người khi cất tiếng khóc chào đời cũng đồng thời khởi đầu một hành trình đi về với cõi chết. Dẫu biết như thế, nhưng giữa những thăng trầm, niềm vui và nỗi khổ, cuộc đời vẫn là một quà tặng quý giá cần được trân trọng và yêu thương.



Sinh – khởi đầu của một hành trình diệu kỳ

Khi một em bé được sinh ra, đó là niềm vui khôn tả của cha mẹ, là tiếng cười và hy vọng của cả gia đình. Sự sống là hồng ân, là món quà thiêng liêng mà Thiên Chúa và cha mẹ trao ban. Từ giây phút ấy, con người bắt đầu học cách sống, yêu thương và cho đi. "Sinh" không chỉ là bắt đầu hiện hữu, mà còn là khởi đầu của một hành trình tìm kiếm ý nghĩa đời mình.

Lão – dấu ấn của thời gian và kinh nghiệm sống

Thời gian trôi đi, tuổi trẻ qua mau, tóc xanh dần ngả bạc. "Lão" là giai đoạn của chậm lại, của lắng đọng, nhưng cũng là thời gian của những giá trị sâu sắc. Tuổi già là kho tàng kinh nghiệm, là chứng nhân của bao hy sinh, là những năm tháng dành trọn cho con cháu, cho công việc và cho tình yêu thương. Thế nhưng, thật đáng buồn khi xã hội hôm nay đôi khi quên mất giá trị của người già. Họ bị gạt ra bên lề, bị coi là "hết thời", trong khi chính họ là nền tảng của gia đình, là người đã từng một đời tảo tần cho con cháu được ấm no.

Bệnh – thử thách của thân xác và tâm hồn

Khi tuổi cao, thân xác bắt đầu yếu dần, bệnh tật kéo đến như những vị khách không mời. "Bệnh" không chỉ là đau đớn thể xác,

mà còn là nỗi cô đơn của tâm hồn. Có người lo sợ, có người buồn tủi, nhưng cũng có những người bình thản đón nhận, coi đó như một phần tất yếu của hành trình sống. Chính trong bệnh tật, con người mới cảm nghiệm sâu sắc hơn giá trị của sức khỏe, của tình yêu và sự quan tâm. Những người con hiếu thảo sẽ hiểu rằng: "Chăm sóc cha mẹ khi còn có thể, đó là cách báo hiếu thiết thực nhất".

Tử – cánh cửa dẫn về cõi vĩnh hằng

Cái chết không phải là kết thúc, mà là cánh cửa mở ra một khởi đầu mới. Với người có đức tin, "tử" là trở về với Cha trên trời. Còn với người đời, đó là sự trở về với cát bụi. Cái chết nhắc nhở ta biết sống xứng đáng từng ngày, biết yêu thương nhiều hơn, tha thứ nhiều hơn, bởi chẳng ai biết ngày mai sẽ ra sao. Khi biết chấp nhận "tử" như một phần của hành trình sống, con người sẽ không còn sợ hãi, nhưng bình an bước đi trong niềm tín thác.

Hãy sống trọn vẹn và biết trân quý nhau

Suy ngẫm về quy luật sinh – lão – bệnh – tử giúp ta nhận ra rằng: mỗi giây phút hiện tại là một ân ban. Hãy sống yêu thương, đừng đợi đến khi cha mẹ không còn mới tiếc nuối; đừng đợi đến khi mất sức khỏe mới biết quý trọng sự sống; đừng đợi đến khi chia xa mới hiểu ra giá trị của hiện diện. Nếu mỗi người biết quan tâm, lắng nghe, và giúp đỡ nhau trong những giới hạn của cuộc đời – đặc biệt là những người già yếu, bệnh tật – thì thế giới này sẽ bớt cô đơn, gia đình sẽ thêm ấm áp, và cuộc đời sẽ trở nên ý nghĩa hơn biết bao.

Kết luận:

Cuộc đời là một hành trình có khởi đầu và kết thúc, nhưng điều làm nên giá trị của hành trình ấy chính là cách ta sống giữa hai đầu mốc ấy. Dẫu sinh – lão – bệnh – tử là quy luật không thể tránh, nhưng trong từng giai đoạn, ta vẫn có thể sống thật đẹp, thật ý nghĩa, nếu biết yêu thương, trân quý và nâng đỡ nhau bằng tấm lòng nhân hậu.

Nguồn: donggioanthienchua.net/

LỄ CẦU HỒN

John M. Grondelski
Viễn Đông (chuyển ngữ từ TheCatholicThing.org)



"Xin cho linh hồn X được nghỉ yên muôn đời" là lời nguyện cầu hồn phổ biến đến mức nhiều người Công giáo có lẽ không nghĩ xem lời đó nói gì. Thậm chí tôi còn dám gợi ý rằng không ít người không thể giải thích nội dung của lời đó, ít nhất là không ngoài câu "chúng tôi cầu nguyện cho linh hồn X". Mặc dù đó là sự thật, nhưng vẫn còn nhiều câu chuyện mà thế hệ người Công giáo trước đây có thể đã nói rõ nhưng tôi e rằng nhiều người ngày nay không thể làm được.

Tại sao chúng ta cầu nguyện cho linh hồn X? Bởi vì người ấy đã chết và không thể tự giúp mình được. Điều đó không có nghĩa là người chết nằm đó, hoàn toàn thụ động. Chúng ta cầu khẩn các thánh trên Thiên Đàng và xin các ngài cầu giúp nguyện thay. Chúng ta tin rằng họ có thể giúp chúng ta. Vậy tại sao chúng ta lại cầu nguyện cho linh hồn X? Bởi vì người ấy không thể tự giúp mình.

Các thần học gia lớn tuổi hơn có thể đã viết những điều như "trong mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, người đã khuất có thể giúp đỡ người khác bằng lời cầu nguyện của họ chứ không cho chính họ". Tuy nhiên, lời giải thích đó dường như giản lược Thiên Chúa thành một người đặt ra luật lệ độc đoán, "ép buộc" con người phải có lòng bác ái với người khác bằng cách ngăn cản họ tự giúp đỡ chính mình. Điều đó không đúng.

Chúng ta có thể giúp đỡ người khác vì đó là hình thức bác ái – theo nghĩa thần học đầy đủ, không chỉ đơn thuần là làm vì một lý do chính đáng nào đó. Nhưng để thay đổi bản thân, chúng ta phải là chính mình một cách trọn vẹn, và sau khi chết, chúng ta không còn là chính mình nữa. Con người là sinh vật về thể xác và tinh thần. Linh hồn tôi có thể ở trong Luyện Ngục, nhưng thân xác tôi ở Nghĩa Trang.

Đó là lý do tại sao chúng ta "tin có sự sống lại của thân xác" chứ không chỉ "tin có sự sống vĩnh cửu của linh hồn". Toàn bộ con

người – thể xác và linh hồn – đã khiến tôi trở nên tốt hay xấu. Toàn bộ con người – thể xác và linh hồn – phải cùng nhau chia sẻ số phận vĩnh cửu của tôi.

Vì vậy, linh hồn thiếu tác dụng đối với chính nó, được cho là bởi vì nó cần tất cả con người – thể xác và linh hồn – để hành động, điều mà linh hồn không thể làm được. Tuy nhiên, chúng ta là những con người trọn vẹn trên thế giới này và có thể hành động bác ái, có thể giúp đỡ những người thân yêu đã khuất của chúng ta.

Điều đó có nghĩa là chúng ta cần đánh giá cao tầm quan trọng tuyệt đối của hiện thân con người và sự liên quan của nó với cuộc sống ở thế giới này và thế giới mai sau. Bắt nhịp tất cả chủ nghĩa Descartes và tính hai mặt làm lệch lạc tư duy Tây phương, trái ngược với tất cả những hệ tư tưởng "đồng nhất" coi thường thân xác hoặc tin rằng nó có thể được thay đổi theo ý muốn, thân xác là quan trọng.

(Tất nhiên, điều này đặt ra một loạt câu hỏi về các phong tục tang lễ đương đại khác, từ việc chấp nhận rộng rãi việc hỏa táng cho đến việc cố tình phá hủy thi thể để lấy lớp đất mặt. Nhưng đó là chủ đề dành cho một bài khác).

Như vậy, chúng ta hiểu tại sao phải cầu nguyện cho người chết. Nhưng tại sao lại dâng lễ? Có phải vì "nơi có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài" – và chúng ta là một "cộng đồng", hoặc có lẽ vì một số người nghĩ rằng việc cầu nguyện chung sẽ tăng thêm hiệu quả chăng? Có lẽ để nhớ đến người giáo dân cũ của chúng ta, người đã từng đến dự lễ hằng ngày và ngồi chỗ đó? KHÔNG.

Chúng ta "dâng lễ cầu cho linh hồn X" vì Bí tích Thánh Thể là hy lễ, tái hiện sự hy sinh của Chúa Kitô trên Thập Giá, một lễ vật là Tặng Phẩm Quý Giá Nhất mà Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa thật và con người thật, đã dâng hiến trong và với Mình Máu Thật của Ngài thực sự hiện diện trong bí tích này và thực sự là một phần của lễ hiến tế vĩ đại duy nhất của Ngài "vì chúng ta và sự cứu rỗi của chúng ta".

Để hiểu rằng đoạn cuối giả định sự hiểu biết về Bí tích Thánh Thể như là hy tế và về Sự Hiện Diện Thực Sự. Một cuộc khảo sát của Pew năm 2019 cho thấy rằng có 69% người Công giáo Mỹ ngày

nay nghĩ Bí tích Thánh Thể chỉ là một biểu tượng. Nếu các nhà nghiên cứu của Pew hỏi, tôi dám chắc họ sẽ tìm thấy sự mù chữ về thần học tương đương về Thánh Lễ là hy tế.

Nếu chúng ta không hiểu Bí tích Thánh Thể là hy tế mà Chúa Giêsu Kitô hiện diện, ở đây và bây giờ, Mình Máu, Linh Hồn và Thần Tính, thì chúng ta cũng không thể hiểu được ý tưởng về việc cầu nguyện cho người chết, về cách thức và lý do cử hành Thánh Thể. Thánh Lễ có hiệu quả "cho sự an nghỉ của linh hồn X".

Nếu Bí tích Thánh Thể chỉ là bữa ăn chung "mang tính biểu tượng" hiệp nhất chúng ta và nhắc nhở chúng ta về Chúa Giêsu cũng như những người thân yêu đã khuất của chúng ta, thì chúng ta là những người Tin Lành thực dụng. Ý tưởng Công giáo về giá trị thực sự của lời cầu nguyện – đặc biệt là Thánh Lễ – khi đó có thể coi là một tư tưởng đạo đức, nhưng nó không có gì là thực tế và vô nghĩa.

Tôi đã lập luận ở nơi khác rằng sự thiếu hiểu biết của người Công giáo về giá trị của Bí tích Thánh Thể như hy tế cầu cho người chết là lý do chúng ta muốn biến điều đó thành "lễ tưởng niệm" đối với "người sống cũng như người chết", chỉ là hồi tưởng về những kỷ niệm ấm áp và những lời nhận xét đa cảm về "một nơi tốt đẹp hơn" mà những từ ngữ đó không thực sự có ý nghĩa sâu sắc. Nhu cầu về những ký ức đó hiện nay thường được thúc đẩy bởi sự thiếu vắng nghi thức tang lễ truyền thống hoặc khi thi thể được thay thế bằng hình ảnh tại các đám tang sau khi hỏa táng.

Các giám mục Hoa Kỳ đã bắt đầu "Cuộc Phục Hưng Thánh Thể" để đáp lại vụ bê bối rằng hơn 2/3 người Công giáo không hiểu Sự Hiện Diện Thực Sự của Chúa Giêsu. Họ cũng không hiểu Bí tích Thánh Thể là Sự Hiện Diện Thực Sự của Chúa Giêsu được dâng hiến trong hy lễ và điều đó phục vụ "sự yên nghỉ của linh hồn X". Cho đến khi thần học Thánh Thể trọn vẹn được phục hồi và giảng dạy rộng rãi, tất cả sự hiểu biết của Công giáo sẽ vẫn là "bí ẩn", không phải theo nghĩa đúng đắn về các chiều kích siêu lý trí của thần linh, mà là mù chữ về tôn giáo, bao gồm cả lý do "Thánh Lễ được cử hành để cầu cho linh hồn X được yên nghỉ".

TÔI PHẢI NÊN THÁNH!

Jos. Vinc. Ngọc Biển

Khi tôi còn ở quê, lúc đó là một chú giúp lễ trong nhà thờ. Vào một buổi chiều, tôi đang ngồi chuẩn bị cho chương trình rước kiệu các thánh tử đạo Việt Nam, có một ông trùm ở giáo xứ bên cạnh, là người đã quen biết tôi trước đó đến để gặp cha xứ. Trong lúc chờ đợi cha xứ đi kẻ liệt về, ông trùm kể cho tôi nghe chuyện giáo dân của làng ông bị bách hại trong thời kỳ cấm đạo, ông nói: lúc đó, quân lính bao vây làng, sau đó quan quân bắt hết mọi người ra đình làng trình diện và bắt phải bỏ đạo. Giáo dân trung thành với Chúa đã cương quyết không bỏ đạo, vì thế, họ bắt đi đầy, một số thì bị ghép sống với những người ngoài Công Giáo (phân sáp), số còn lại họ chôn tập thể, nhà của dân thì bị đốt sạch... Tôi nghe đến đây thì rất cảm phục. Điều mà tôi nghĩ trong đầu lúc này là những người giáo dân can trường đó, các ngài chấp nhận chết vì đạo Chúa cách trung thành như vậy, họ cũng là các thánh tử đạo. Thế nhưng, nếu rà soát trong danh sách 118 thánh tử đạo Việt Nam được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong thánh chính thức vào ngày 19/6/1988 thì hoàn toàn không có các ngài.

Các Thánh là ai?: Hôm nay, Giáo Hội mừng kính trọng thể các thánh Nam Nữ. Lý do có ngày lễ này là vì trong Giáo Hội có rất nhiều những vị thánh không được phong và có ngày lễ mừng. Các ngày trong năm phụng vụ, Giáo Hội chỉ mừng những vị thánh đã được tôn phong cụ thể và rõ ràng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, có biết bao vị thánh vô danh, nhưng thực sự các ngài cũng là những vị thánh như các đấng được mừng trong lịch phụng vụ. Vì thế, Giáo Hội dành riêng một ngày để mừng kính chung các ngài.

Việc mừng kính các thánh hay không thì cũng chẳng thêm gì cho các ngài, bởi vì các ngài đã là thánh. Nhưng việc mừng kính các ngài là để tôn vinh, cảm tạ Thiên Chúa đã làm những điều kỳ diệu nơi cuộc sống của các ngài. Đồng thời, tôn kính các ngài như là những mẫu gương cho chúng ta noi theo. Vậy con đường nên thánh của các ngài là gì? Cuộc sống của các ngài có phải là siêu quần bạt chúng, là phi thường không? Thưa là không! Con đường nên thánh của các ngài là một con đường hướng thiện, yêu thương, tha thứ và rất bình dân. Cuộc sống của các ngài cũng bình thường

như ai, các ngài chính là những người cha, người mẹ gương mẫu, là người hàng xóm tốt bụng, là người chủ nhà sẵn sàng cho khách trú chân khi lỡ đường, các ngài là những người thợ mộc, thợ nề, thợ thủ công, là công nhân, nông dân, cũng có thể các ngài là những kỹ sư, bác sĩ.... lại có những vị thánh xuất thân từ một hoàng tộc, lại có những đấng sinh ra không ai biết, chết không ai hay, có những vị thánh trong hàng ngũ Giáo Hoàng, Hồng Y, Giám Mục, Linh Mục, Tu Sĩ. Tất cả họ là những bậc tổ tiên, cô bác, anh chị em với chúng ta lúc còn tại thế.

Tuy xuất phát điểm khác nhau, nhưng đều chung một mẫu số là các ngài làm mọi việc bình thường cách phi thường vì lòng mến Chúa và yêu người. Tất cả cuộc sống của các thánh được trở nên tốt lành và đẹp lòng Chúa là vì các ngài sống những giá trị Tin Mừng cách trung thành. Các ngài đã rập đời sống của mình theo gương mẫu Chúa Giêsu, đã để cuộc đời của mình cho ánh sáng Mặt Trời Công Chính chiếu qua. Các ngài thật giống chúng ta ở điểm khởi đầu, nhưng khác ở chỗ là đi đến cùng. Các ngài sống tinh thần thánh cách trọn vẹn chứ không như kiểu làm thánh *"lâm thời"* như chúng ta. Thật vậy, thánh *"lâm thời"* là khi phong ba dồn dập, nước sơn sẽ phai nhạt và tượng thánh sẽ hiện nguyên hình quỉ. (x. ĐHV, số 44). Các ngài là những người đã dám sống triệt để chân lý đã tin thay vì nửa vời. Và các ngài là những người: *" từ đau khổ lớn lao mà đến, họ giặt áo và tẩy áo trắng trong máu Con Chiên".* Các ngài chính là những người tin vào Đức Kitô Giêsu, và là những người sống tinh thần bản *"Hiến Chương Nước Trời"* cách trọn vẹn và suất sắc.

Thật vậy, các ngài là những người thuộc nằm lòng và sống trọn vẹn lời mời gọi của Đức Giêsu: *"Anh em hãy mang lấy ách của Tôi và hãy học cùng Tôi vì Tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường vì ách của Tôi thì êm ái, gánh của Tôi thì nhẹ nhàng"* ; hay: "Hãy nên hoàn thiện như Cha Trên Trời" (Mt 5, 48), rồi cả cuộc đời của các ngài là những người đi theo Chúa trên con đường khổ giá vì lòng yêu mến Chúa và yêu thương con người tha thiết. Đây chính là con đường Chân Phúc.

Có nhiều con đường để nên thánh, và có nhiều cách nên thánh. Hôm nay, Chúa Giêsu đã vạch ra con đường Chân Phúc để như một lời mời gọi những ai muốn trở nên giống Chúa cách trọn vẹn hơn...

Con đường đó được gọi là con đường hoàn thiện, hay một bản *"Hiến Chương Nước Trời".*

Quả thật, các ngài là những người yêu mến tinh thần nghèo khó, sống hiền lành, biết thương cảm, vui với người vui, khóc với người khóc, luôn thương xót những người cơ bần, khao khát sống công chính, trong sạch, luôn xây dựng hòa bình, kiến tạo sự hiệp nhất và, các ngài là những người sẵn sàng vì Chúa mà quên thân mình. Sẵn sàng noi gương Chúa để sống và chết vì yêu. Các ngài là những người xứng đáng được Chúa ghi sổ vàng và hưởng lời chúc phúc của Chúa: *"Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm nom; Ta ngồi tù, các ngươi đã đến thăm"* (Mt 25, 35).

Sống thánh trong đời thường

Khi mừng lễ các thánh Nam Nữ như vậy, trước tiên, Mẹ Giáo Hội muốn nhắc nhở cho con cái biết rằng có một sự hiệp thông rất mật thiết giữa ba thành phần trong Giáo Hội: Giáo Hội Lữ Hành, Giáo Hội Thanh Luyện và Giáo Hội Chiến Thắng. Nói cách khác, có một mối liên hệ thiêng liêng hỗ tương giữa những người còn đang sống ở trên dương thế này với những linh hồn đang chịu thanh luyện trong Luyện Tội và với các thánh đang hưởng vinh phúc trên Thiên Đàng (x. GLTYGHCG, số 195 & Lumen Gentium, số 49).

Thứ đến, chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì ân sủng của Chúa tràn ngập trên cuộc đời các thánh, để từ ân sủng của Chúa, các ngài đón nhận và tỏa hương nhân đức trong cuộc sống, đồng thời lưu truyền lại cho con cháu hôm nay. Thật vậy, khi nói về sự ảnh hưởng của các thánh Tử Đạo, Tertuliano nhận xét: "Máu các vị Tử Đạo là hạt giống trổ sinh nhiều tín hữu". Chúng ta có được đời sống đức tin như ngày hôm nay là do ơn Chúa ban và biết bao hy sinh của các bậc tiền nhân.

Tiếp theo là: noi gương các ngài để ngày càng tiến tới sự trọn lành. Thánh Augustino đã nói một câu thời danh: *"Ông nọ bà kia nên thánh được, còn tôi, tại sao không?".* Sống thánh và làm thánh là bổn phận, trách nhiệm của chúng ta. Thánh Giêrađô đã nhất

quyết phải làm thánh khi từ giã người mẹ của mình để lên đường theo các cha dòng Chúa Cứu Thế đi tu, ngài đã viết một mảnh giấy để lại rằng: *"Mẹ ở lại, con đi làm thánh!"*. Như vậy, việc nên thánh là trách nhiệm của chúng ta, và cũng là đòi hỏi của Thiên Chúa: *"Các ngươi phải thánh thiện, vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, Ta là Đấng Thánh"* (Lêvi 19, 2; 1Tx 4, 3; 1Pr 1, 16…).

Cuối cùng, trong một xã hội đang chạy đua với kinh tế thị trường, coi thường đạo lý; một xã hội bất công lan tràn; thượng tôn hưởng thụ và khoái lạc dẫn đến tình trạng vô cảm, vô tâm, vô tình... Nên thánh trong thời đại của chúng ta ngày hôm nay chính là khẳng khái triệt để không sống theo lối sống sa hoa hưởng thụ, lối sống dẫm đạp lên nhau, lối sống nín thở qua cầu, nói chung lối sống chỉ biết lo cho cái bụng mà quên đi trái tim. Các thánh khi xưa là những người hoàn toàn khước từ những gì là mau qua chóng hết để tìm cho mình một kho tàng vĩnh cửu trên Trời là niềm vui, bình an và hạnh phúc vĩnh cửu.

Mừng lễ các thánh hôm nay, chúng ta hãy xin với các thánh là những bậc tổ tiên của chúng ta, xin các ngài nâng đỡ, bầu cử cho chúng ta để chúng ta cũng được hạnh phúc như các ngài trên Thiên Quốc. Và có lẽ không gì làm cho các ngài vui và Chúa được tôn vinh cho bằng chúng ta noi gương các ngài để nên thánh. Vì thế, trong việc giáo dục con em của mình, mong thay trong mỗi giáo xứ hay gia đình nên có những sách truyện, cuốn phim, tranh ảnh của các thánh, đây là những phương tiện bổ trợ rất hữu ích cho việc giáo dục Kitô giáo và cho đời sống đức tin nơi thế hệ mai sau.

Mong thay lời dốc quyết của thánh Giêrađô khi xưa: *"Mẹ ở lại, con đi làm thánh!"* cũng là sự quyết tâm của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không ngừng xin Chúa ban ơn trợ lực để chúng ta vượt qua được những cám dỗ hầu tiến tới sự trọn lành như các thánh trên Trời.

Lạy Chúa, chúng con tạ ơn Chúa vì quyền năng và tình thương của Chúa trên các thánh. Vì lời chuyển cầu của Mẹ Maria và các thánh, chúng con xin Chúa ban cho chúng con cũng được dồi dào ân sủng như các thánh mà hôm nay chúng con mừng kính, hầu mai ngày, chúng con được cùng các ngài xum họp để tôn vinh, thờ lạy và chúc tụng Chúa không ngừng. Amen.

GIÁO DỤC NHÂN BẢN

TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC NHÂN BẢN

Lm Francois Nguyễn Văn Việt, GP Vĩnh Long

BÀI 5: DŨNG
TỰ CHỦ - CƯƠNG NGHỊ

Dũng là thói quen tập trung ý chí và vận dụng sức mạnh tinh thần vào một mục đích đã định, quyết tâm vượt mọi trở ngại.

Người có Dũng là người có nghị lực kiên cường, biết làm chủ lấy mình trong mọi tình huống, luôn hành động theo lý trí, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng.

Muốn tập chữ "DŨNG" cần rèn luyện ý chí.

I. TỰ CHỦ

1. Tự chủ là gì?

- Tự chủ là làm chủ lấy mình, khắc phục mọi lo âu sợ hãi, mọi dục vọng bất chính của mình.

- Người tự chủ là con người luôn tỉnh táo đứng trước tình thế nguy nan, không lộ vẻ lo sợ, buồn bã, cuống cuồng.

a. Tự chủ trong lời nói: Người tự chủ thì trầm tính, chỉ nói khi phải nói, nói cách thận trọng, không nói quá lời.

b. Tự chủ quả tim: Người tự chủ thì nhân từ, khoan dung, không để cho sở thích hay tính đố kỵ điều khiển mình.

c. Tự chủ trong ý chí: Là người có khả năng chế ngự dục vọng xấu và tính nóng nẩy, như điều khiển được ngôn ngữ, phản ứng và tâm tính của mình.

2. Lợi ích của tự chủ

Người tự chủ luôn giữ được thăng bằng để suy nghĩ cẩn thận, trấn áp cảm xúc, diện mạo cử chỉ trầm tĩnh.

- Người tự chủ luôn điều khiển được sinh hoạt của mình: Lời nói, cử chỉ, thái độ, hành động… Tất cả đều nhờ lý chí hướng dẫn và ý chí điều khiển. Họ dạt dào tình cảm, nhưng không nô lệ

chúng. Họ dồi dào tưởng tượng, tràn đầy đam mê, nhưng luôn hành động có ý thức và cương quyết.

- Người không biết tự chủ, thì tâm trí mê muội, mặc cho dục vọng, tính xấu triển nở, vì *giận mất khôn, lo quá nên rối trí, mừng quá sinh ảo tưởng.*

- Nhờ tự chủ, tinh thần càng được phấn khởi, ý chí càng đanh thép vươn lên và vượt thắng mọi trở lực.

3. Luyện tự chủ

Ngoài phương thế siêu nhiên như cầu nguyện, hy sinh, lãnh các bí tích, ta nên luyện tập trầm tĩnh, suy nghĩ và đọc sách.

a. Trầm tĩnh: Tục ngữ có câu: *"Im lặng là vàng"* thật đúng trong trường hợp này. Lúc bị dao động, ta nên dừng lại một thời gian im lặng, gọi là trầm tĩnh:

- Đừng làm gì cả; đừng ra điệu bộ, giậm chân, múa tay…
- Đừng giãi bày tâm sự; đừng quyết định chi cả.

Đợi khi tâm não lấy lại quân bình, ta mới quyết định, vì:

- Khi bị xúc động mạnh, dễ lôi cuốn quyết định bồng bột.
- Có im lặng bên ngoài, bên trong dễ suy nghĩ. Khi tâm và não quân bình thì phán đoán mới chính xác.

b. Suy nghĩ: Khi bị dao động mạnh, ý chí dễ bị thiên lệch, nên cần có lý chí soi sáng để suy nghĩ và có hành động hợp lý. Ta cần dừng lại để suy nghĩ:

- Nguyên nhân kích thích cảm xúc đến từ đâu?
- Tìm cách đối phó tức khắc hay chờ đợi?
- Nên nhớ: *"Thời gian là thầy dạy khôn ngoan".*

c. Đọc sách: Cần chọn vài loại sách có công dụng luyện tập tự chủ: Loại sách danh nhân, danh ngôn, lịch sử, hạnh thánh…

II. CƯƠNG NGHỊ

1. Cương nghị: Là khi đã quyết định thi hành một công việc nào, thì quyết tâm làm và nỗ lực làm tới cùng.

"Việc gì thấy cần thì quyết tâm làm và khi đã quyết tâm làm thì làm cho tới cùng" (B. Franklin).

- **Người cương nghị**: Trước khi bắt tay vào việc, họ suy nghĩ đắn đo, cân nhắc lợi hại, rồi sau đó tiến hành công việc cho đến khi hoàn tất chu đáo.

- **Người thiếu cương nghị**: Cũng suy nghĩ đắn đo, cân nhắc lợi hại, nhưng lúc bắt tay vào việc, họ phân vân, vừa muốn vừa thôi. Kết cục làm lôi thôi, dang dở.

2. Tai hại do thiếu cương ghị

- Không xong công việc.

- Luôn thay đổi, không hoàn thành công tác.

3. Luyện tập cương nghị

- Muốn có cương nghị, ta cần **rèn ý chí**: Tập suy xét cẩn thận, và quyết định làm việc gì – thì làm đến cùng.

- Tập quả quyết từ những việc nhỏ, đừng bao giờ khinh thường việc nhỏ *"Quyết định vẫn hơn xác định".*

- Tập đừng hối tiếc, khi đã quyết định, đã thi hành.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Elisabeth, 17/11 và Thánh Cecilia, 22/11.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

CHỊ ELISABETH HUỲNH THỊ TUYẾT SƯƠNG
Thư ký Ban Chấp Hành CĐLCTX Tgp. Huế

CHỊ CECILIA ĐẶNG BẠCH VÂN
Thành viên Ban Trị Sự Hội LCTX Gp. Bà Rịa

Nguyện xin sự đơn sơ và thánh thiện của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi quý Chị trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

Mục lục

✞ Lá Thư Linh Hướng 02

✞ Sống Lời Chúa 05

✞ Tin tức & Sinh hoạt

♦ Tin Giáo hội VN 15

♦ Tin CĐLCTX TGP Sài Gòn 17

♦ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc 22

✞ Các bài Thường huấn dành cho giáo dân 26

✞ DIỄN ĐÀN:

♦ Hỏi/Đáp Thư Mục vụ 2027 37

♦ Đôi bờ 43

♦ Lễ cầu cho các linh hồn bắt đầu từ đâu? 48

♦ Suy tư về đời người: Sinh – Lão – Bệnh – Tử 52

♦ Lễ Cầu hồn 54

♦ Tôi phải nên thánh 57

✞ GIÁO DỤC NHÂN BẢN: Phần 2

♦ Bài 5: Dũng 61